

LỤC TỈNH TAN VÂN

Mỗi Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

閩新省陸

PAR F. H. SCHNEIDER, SAIGON.

NAM THỨ SAU

JEUDI 19 DÉCEMBRE 1912

SỐ 254

NGÀY 11, THÁNG MƯỜI MỘT, NĂM NHÂM-TÌ

MỤC LỤC

- 1 - Công vấn lược lục.
- 2 - Vận quốc tân văn.
- 3 - Balkans bình cách tổng luận.
- 4 - Hướng truyền.
- 5 - Đông-dương thời sự.
- 6 - Quan chính Thống-độc Gourbeil tái nhậm Nam-kỳ.
- 7 - Nam-kỳ mẽ cốc.
- 8 - Thảo luận cuộc.
- 9 - Bách-nhân-lê chứng pháp.
- 10 - Trục luận.
- 11 - Kim-Vân-Kiên tân giải.
- 12 - Trung hoa lạnh tợn.
- 13 - Chử Thông-tin các họ.
- 14 - Errata.
- 15 - Pháp-quốc tân sử.
- 16 - Cáo bạch.
- 17 - Mối hòa mới đầu.
- 18 - Cách trị triệu nhiệt bệnh (Rét vô da).
- 19 - Hoàn cầu địa dư.
- 20 - Thuốc sát bỏ huyết.
- 21 - Hygiene (dưỡng-sanh-pháp).
- 22 - Di lình mới về.
- 23 - Tôi không đói bụng.
- 24 - Học văn mới loại.
- 25 - Cigarettes-Diva.
- 26 - Tạo hóa kỳ quan.
- 27 - Khai khóa tiểu thuyết.
- 28 - Tổ tụng qui điều.
- 29 - Truyền kỳ mạn lục.
- 30 - Tự do diễn đàn.
- 31 - Nhân đàm.
- 32 - Cách trị nhập môn.
- 33 - Các cuộc chơi cho tiêu khiển.
- 34 - Thơ tin vãng lai.
- 35 - Gia truyền tập.
- 36 - Thương trường.
- 37 - Lý tài luận.

GIÁ BÁN NHẬT TRÌNH

Mùa mưa 12 tháng 5 \$oo
 Mùa khô 6 tháng 5 \$oo
 Mùa chiêm 6 tháng 6 \$oo

CE NUMÉRO
 contient un Supplément gratuit pour les Abonnés
 LE SUPPLÉMENT NE PEUT ÊTRE VENDU SÉPARÉMENT
 PRIX DU NUMÉRO : 0 \$ 20c

Atsion
 của nhật trình thì gọi
 thơ và bạc phải đến như
 vậy LỤC TỈNH TAN
 VÂN - SAIGON

BỘN-QUÁN CÁO BẠCH

Bộն-quán gửi cho mỗi vị bài số nhật-báo, ấy là làm kiểu cho các ngài coi, bằng ứng ý thì mua chữ chúng phải ép nơi chi chi-vị, ứng xin chi qui vị bài được nhật-báo thì cut mà coi, rồi tùy ý mình chi chúng ngài, Bộն-quán không có ý gửi mấy trương nhật-báo mà đi đòi chi qui-vị vài ba các bạc đầu.

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, - SAIGON

LECTURES FRANÇAISES Ông CARRÈRE
gồm nhiều chuyện hay và có ích.
Trước hết nói về nước Langsa so khác cho đến
thành trì bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ
các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá 1 \$ 00
Tiền gửi 0 10

SÁCH BÀN
Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách này in tiếng Langsa mỗi cuốn 1 \$ 00.
Bằng chữ đã thử từ 21. 00 tới 21. 25.
Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước
gomme cũng các đồ dùng cho học trò các trường.
Ai muốn mua thì gửi thư lên ta sẽ gửi đến
nhà thơ thì phải đóng tiền trước mà lãnh đồ
(contre remboursement).

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

TỰ VỊ
LANGSA-ANNAM

Ông TRƯƠNG-VINH-KÝ
SOẠN

IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bia..... 8 \$ 00
Có bia..... 8 30
Lưng và góc bằng da... 7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính
chữ vàng..... 8 00

Người mua xin đính tên mình
trên lưng sách đồng ký thìặng.

Tiền gửi 0 \$ 24

CÁC BÀ CÁC CÔ!

Chỉ ông đủ màu Nếu mỗi lần
mua **VẢI** mua **CHỈ** Chỉ ông đủ màu
mà các bà các cô biết

NÀM CÁC NHÃN HIỆU

RD 2 đính hai bên đây
thi hề gì các bà
các cô cũng
lợi được
PHÂN NỬA
(50%)
vi
hàng hóa **TỐT**
mà lại
CHẮC

Chỉ trái

DUMAREST & FILS
18*30
20 YARNS
Vải quỳn khổ thứ

COTON & 1 ÉTOILE
C-B 100
CARTIER-BRESSON & PARIS

Nhà DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, - SAIGON

CÁCH LẤM BÁNH VÀ MỰC. - Day
nhiều món rất khéo, bìa vẽ đẹp.

Giá 0 \$ 40
Tiền gửi 0 04

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

Lectures Françaises
Ông CARRÈRE
SOẠN

**Gồm nhiều chuyện hay
và có ích.**

Trước hết nói về nước Lang-
sa so khác cho đến lúc thành
trị bây giờ, sau hơn một trăm
bài đủ các thứ chuyện khoa
ngôn ngữ.

Giá 1 \$ 00
Tiền gửi 0 10

BÀ
TÊN

Hồ-vân-Ph
Cao-hoài-D
Nguyễn-T
Hương-giá
Vũ-vân-La
Bùi-vân-Ch
Võ-thanh-l
Pétus, Hoa
Phạm-vân
Nguyễn-T
Trương-và
Ta-xuan-C
Hương-qu
Lê-quan-K
Cao-kim-C
Trần-hạc
Ng-trung-P
Ngô-hư-X
Hồ-như-T
Nguyễn-và
Ng-thành
Lê-vân-S
Phạm-vân
L-y-hư-D

Chữ-t
tính-tân-v
xoi-bôi vi
thiên hạ,
Lục-tin
riêng cũ
điều đặc
minh, lãn

Tiệm E

NĂM THỨ SÁU, SỐ 254

LỤC TỈNH TÂN VÂN

六省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0 \$ 20

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Đồng-ương và các thuộc địa
Langsa

12 tháng..	5 \$ 00	hay là	12 f. 50
6 tháng..	3 00	—	7 50
3 tháng..	1 75	—	4 40

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Các nước Ngoại-quốc

12 tháng	15 fr. 00
6 tháng	8 00
3 tháng	4 50

LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ **LỤC-TỈNH-TÂN-VÂN** nay đã nói cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thục chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm nặng nhiều tay tài-ba lợi-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều đều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quản nhưt định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm **5 \$ 00** như trước... Có bán lẻ cùng Sài-gòn và Chợ-lớn.

Bồn-quản lại có ý muốn cho những kẻ chẳng đặng mấy dư dả, cũng có thể đọc báo-chương này đặng, nên từ nay có bán mỗi ba tháng là **1 \$ 75**.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỔ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quản thì Bồn-quản sẽ gửi cho một cái bản đề giá phân minh. Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộe thì có giá riêng cho các quan chức-vụ. Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

CÔNG VĂN LỰC LỤC

(Actes officiels)

TRUYỀN TÍN

(Communiqué)

Thi Đạ-công (mécanicien)
và Báo-nhơn (patron)

Hội-nhánh phải ra đặng khảo-hạch những kẻ thi lãnh cấp bằng Còi-máy và cấp bằng đạ-công sẽ nhóm tại Saigon, lối đầu tháng giêng Langsa.

Những đơn xin thi phải gửi đến phòng-nhứt đình Hiệp-lý Nam-ký (1^{er} Bureau du Gouvernement de la Cochinchine) phải ghim theo đơn ấy các tờ kê ra sau này :

A. — Thi lãnh cấp-bằng còi máy

1^o — Một tờ khai tuổi và tôn-tích lý-lịch người đi thi.

2^o — Một tờ sao-lục tiền-án, hay-là tờ chi thế cho tờ ấy.

3^o — Những tờ sao-lục hay là tờ-chứng, hoặc giấy-tờ chi vi-bằng rằng mình đã có làm đặng bao-lâu nghề Khán-cor, chum-lửa, làm lửa, vãn vãn. . . .

B. — Thi lãnh cấp-bằng Đạ-công

1^o — Một tờ khai tuổi và lý-lịch tôn-tích người đi thi.

2^o — Một tờ sao lục tiếng-án, hay là tờ chi thế tờ ấy cũng đặng.

3^o — Những tờ sao-lục hay là tờ chứng, hoặc tờ chi vi-bằng rằng mình đã có hành thuyền đặng bao lâu.

GIA QUAN TẤN TƯỚC

(Promotions du personnel indigène)

Chiếu y lời nghị Quan Thống-đốc quyền Nam-ký đê ngày 11 décembre 1912 :

Thăng quan tấn tước kể từ ngày 1^{er} janvier 1913 :

1^o Hàng Đốc-phủ-sư

Ng-bá-Phước, phủ hạng nhứt, (Soctrăng) ;

2^o Hàng phủ hạng nhứt

Lê-vân-Bảy, phủ hạng nhì, (Cầnthơ) ;

3^o Hàng phủ hạng nhì

Ng-hữu-Thanh, huyện hạng nhứt, (Rạchgiá) ;

4^o Hàng huyện hạng nhứt

Lê-vân-Phát, huyện hạng nhì, (Bàrja) ;

Phạm-đại-Độ, — (Longxuyên) ;

5^o Hàng huyện hạng nhì

Bùi-quang-Nam, thơ kỹ thiết thọ hạng nhứt, [(3^o Bureau) ;

Trần-vân-Phuông, — (Vĩnhlong) ;

Nguyễn-vân-Thơm, — (Soctrăng) ;

Lê-bá-Trang, thông phán hạng ba, au Contrôle financier ;

Hồ-công-Trực, thơ-kỹ thiết thọ hạng nhứt, à la Direction des Finances ;

Phạm-hữu-Chi thơ kỹ thiết thọ hạng nhứt, (Vĩnhlong) ;

6^o Hàng thông phán hạng nhì

Nguyễn-vân-Nhiều, thông phán hạng ba, (Cabinet du Gouverneur) ;

7 Hàng thư ký thiết thọ hạng nhất

Dương-tấn-Vân, thư ký hạng nhì, (Conseil privé); Trính-vân-Chương, — (Sadéc); Võ-vân-Quảng, — (Vũtho); Nguyễn-vân-Nương, — (Thủđầumột); Huỳnh-vân-Tùng, — (Cabinet du Gouverneur);

8 Hàng thư ký hạng nhì

Thái-tấn-Bửu, thư ký hạng ba, (Tràvinh); Vương-quang-Kỷ, — (Sadéc); Nguyễn-vân-Huyền, — (Hatiên); Tô-ngọc-Dương, — (Tâyvinh); Ngô-vân-Chiến, — (Tanan); Dương-vân-Tân, — (Sóc Trăng);

9 Hàng thư ký thiết thọ hạng ba

Dương-vân-Chuột, thư ký thi sai hạng nhất. (Baria); Huỳnh-kim-Long, — (Tràvinh); Huỳnh-quan-Sửu, — (Báchliêu); Nguyễn-vân-Hộ, — (Gócông); Trần-vân-Chấn, — (Tanan); Lê-vân-Giáp, dit Côn, — (Cabinet du Gouverneur);

10 Hàng thư ký thi sai hạng nhất

Ng-vân-Bầu, thư ký thi sai hạng nhì, (Sadéc); Lương-vân-Xương, — (Giadịnh); Phạm-vân-Tuất, — (Chợlớn); Trương-ngọc-Bích, — (Bétre); Nguyễn-vân-Trường, — (Biênhoa); Nguyễn-vân-Tài, — (Cantho); Trần-vân-Mĩ, — (Cabinet du Gouverneur);

11 Hàng thư ký thi sai hạng nhì

Trần-vân-Anh, thư ký thi sai hạng ba (Hatiên); Trần-vân-Tướng, — (Cântho); Hà-vân-Trí, — (Mairie Chelón); Trần-vân-Công dit Tuấn, — (Thủđầumột); Bùi-vân-Tròn, — (1^{er} bureau); Ng.-quốc-Thăng, — (Rachgiá); Nguyễn-dang-Huê, — (Cháudóc); Lê-vân-Hóa, — (2^e bureau);

12 Hàng thư ký thi sai hạng ba

Lê-vân-Cảnh, học tập thư ký (Giadịnh); Nguyễn-vân-Thiệt, — (Longxuyên); Nguyễn-vân-Đất, — (1^{er} bureau); Trần-vân-Tỷ, — (Báchliêu); Phan-thọ-Tỷ, — (3^e bureau); Lê-vân-Lại, — (3^e bureau); Khâu-vân-Khoa, — (2^e bureau); Dương-thần-Hỷ, — (3^e bureau); Phan-công-Nghiệp, — (Prison centrale);

Lê-van-Sử, — (Giadịnh); Ngô-ngọc-Bửu, — (1^{er} bureau); Nguyễn-ngọc-Sảng, — (Cabinet du Gouverneur);

13 Hàng ký lục hậu bổ hạng nhì

Vương-quang-Hương, ký lục hạng ba (Rachgiá);

14 Hàng cai tổng hạng nhất

Bùi-vân-Đầu, cai-tổng hạng nhì (Vinhlong); Lê-đanh-Tam, — (Vinhlong); Hồ-vân-Trạch, — (Tràvinh); Trương-ngọc-Lễ, — (Tanan); Lâm-Niệm, — (Sóc Trăng); Lê-vân-Nho, — (Mỹtho);

15 Hàng cai tổng hạng nhì

Dương-vân-Trụ, cai-tổng hạng ba (Baria); Khôi, — (Biênhoa); Đỗ-hữu-Đến, chef de canton de 3^e cl. Bétre; Lâm-tân-Giá, — (Hatiên); Nguyễn-vân-Huân, — (Vinhlong); Từ-vân-Quá, — (Mỹtho); Nguyễn-thành-Ý, — (Chợlớn);

16 Hàng phó tổng hạng nhất

Phan-vân-Thôn, phó tổng hạng nhì (Thủđầumột); Lê-phước-Toán, — (Bétre); Võ-anh-Phong, — (Hatiên); Ng.-vân-Lợi, — (Tâyvinh); Lâm-nu, — (Sóc Trăng); Nguyễn-tấn-Hưng, — (Cântho); Hà-vân-Xoay, — (Báchliêu); Lê-ngọc-Thanh, — (Mỹtho);

Bồn-quản cả mừng cho chur-tôn và cầu cho mau thăng quan tấn chức hơn nữa. Luôn dịp Bồn-quản cả khen ông Huyện Nam, văn chương rất giỏi nên mới đậu thủ khoa. Trong cây sẽ làm quan đặc lộ.

L. T. T. V.

Nam-kỳ Thương-mãi phòng (Chambre de Commerce de Saigon)

Trích-lục tờ kiết-chứng kỷ hội thứ 490.

Nhóm nhậm ngày thứ hai 28 octobre 1912.

1. Nói về đồ thổ-sản của dân Bồn-quốc trong coi Đông-dương. — Thơ của quan Tổng-thống toàn-quyền.

Ông Ascoli. — Quan Tổng-thống toàn-quyền có gởi cho ta theo thơ đề ngày 5 octobre đây, những tờ sao-lục các cái thơ của nhà Vaquin và Schweitzer ở tại thành Havre,

gởi cho quan Đại-diện Chánh-phủ quản-hạt toàn-quyền. Những tờ giấy ấy như sau đây: Saigon, le 5 octobre 1912. Số 937 D.B.

Quan quyền Thống-Đốc Nam-kỳ gởi cho ông Chánh-chủ-hội phòng Thương-mãi, Saigon.

Ông Chánh-chủ-hội,

Tôi kính gởi cho ông đây các tờ sao-lục mấy cái thơ của Nhà Vaquin và Schweitzer ở tại thành Havre gởi cho quan Đại-diện Chánh-phủ quản-hạt toàn-quyền mà nói về các vật thổ-sản họ muốn mua của Đông-Dương ta.

Theo đây tôi cũng có gởi cho ngài một gói đồ lam kiều dâng để cho các nhà kĩ-nghệ trong xứ xét xem làm.

Ông Capu cũng đã đồng một ý ấy, nên theo thơ đề ngày 25 avril 1912, số 18 D. A. của ông, mà nay tôi cũng có gởi cái sao-lục theo đây cho ngài coi, thì ông cũng có nói rằng: Các nhà Thương-Mãi và kĩ-nghệ trong quản-hạt sẽ cây nơi nhà này mà có chỗ xuất cảng hàng-hóa thổ-sản đó.

Vậy tôi xin ngài hãy thông truyền các tin-tức trong những thơ từ này cho mấy nhà kĩ-nghệ tại đây hay rõ, cũng ai muốn xem-coi chứng đồ của nhà Vaquin và Schweitzer gởi mà làm kiều đây thì hãy cho người-ta coi.

Nay kính

Đại-diện cho Thống-Đốc Quan

và tuân theo tư-lệnh

Quan Quan-ly các văn-phòng,

Ký tên: RIVET.

Paris, ngày 25 avril 1912

Quan Đại-diện Chánh-phủ Toàn-quyền gởi cho Quan Tổng-thống Đông-Dương Toàn-quyền Đại-t. ần Hải-ô.

Tiếp theo tờ phúc của tôi số 17 D. đề ngày 18 tháng này, tôi xin gởi theo cho Quan-lưu đây:

1^o. — Những tờ sao-lục mấy cái thơ của Nhà Vaquin và Schweitzer ở tại Havre gởi cho tôi nói về đồ thổ-sản hoặc là đồ kĩ-nghệ họ muốn cho người Bồn-quốc Đông-Dương làm ta.

2^o Một thùng đồ lam kiều, có nhiều vật dâng để cho thiên hạ coi, chớ như những quạt, rổ, thùng, giỏ, chiếu tre, ván ván... thì nói qua người-ta đã rõ, cần chi phải coi đến đồ kiều.

Tôi dòm thấy ấy quả là một mối mở mang công-nghệ cho nhà Annam đó và cũng là một mối xuất cảng cho những nhà Đại-thương nào muốn lập cuộc công-nghệ trong quản-hạt này.

Và phan dương, chớ hạ lâm thứ-mẫu thì ai t chớ tôi kh

Gởi ch

Theo việc tôi, thì chừ có chi mà tr đất Đông dư cây dâu, cây thứ cây khác Những đó nên bày giờ những đó để Xin hãy el

K

Gởi cho ó món đồ kiều

Gai còn n

Gai đã n

(một cuốn nh

Đồ-dương

này là gai đư

gi cũng dâng

bên Suis e va

muốn dat che

không xong.

đồ này coi b

Dần sàng

bằng máy và

có tru lửa; e

trắng vậy mà t

đó có khi cũng

rẻ tiền.

Quat. — Q

lắm; thứ này c

màu hay là c

nhieu.

Chiếu. — H

mua nhiều lá

kêu là chiếu t

phải đưng ch

Rong — C

loại lá đừa đ

Và phần sự tôi là Đại-diện cho cõi Đông-dương, cho nên tôi phải thông-báo cho thiên hạ làm thức mọi điều, còn về việc Thương-mãi thì ai muốn hãy thương nghị với nhà ấy, chứ tôi không dự biết đến nữa.

Đại-diện-quan,
Ký tên: CAPUS.

Le Havre, ngày 16 Août 1912.

Gởi cho ông G. Capus, quản hạt Đại-diện-quan Paris.

Theo việc đúng riêng của nhà buôn chúng tôi, thì chúng tôi phải cần dùng nhiều thứ cây có chỉ mà trong các thứ cây ấy phần nhiều ở đất Đông dương có, như loại cây bồ, cây gai, cây dâu, cây tre, v.v... và hết thảy các thứ cây khác theo loại cây có chỉ.

Những đồ ấy chúng tôi sẽ mua nhiều lắm nên bây giờ phải rõ ai muốn chịu mỗi bản những đồ đó.

Xin hãy chỉ rõ cho chúng tôi dạng biết.

Nay kính.

Ký tên: VAQUIN và SCHWEITZER.

Le Havre, 16 Mars 1912.

Gởi cho ông Guillaume Capus, Paris. Các món đồ kiểu gởi hôm nay đây:

Gai còn nguyên. — (tứ lộn nhỏ).

Gai đã nổi lại mà làm ra một sợi dài. — (một cuộn nhỏ).

Đồ-dương đồ-dệt bằng gai. — Các món này là gai dương có vòng, dương cách gì thứ gì cũng dặng; các món này nguyên là đồ của bên Suisse và Italie làm; chúng tôi đã thử muốn đặt cho Đông-dương làm, mà coi bỏ không xong. Xưa nay duy có Nhật-Bổn làm đồ này coi hơn các chỗ hết.

Dần sàng kép. — Dần sàng dương kép bằng mây và dương sơ bằng tre sắc sậm chất có trui lửa; cũng có thứ dương rồi để màu trắng vậy mà thôi; lại đồ sàng dần dương kép đó có khi cũng dương bằng tre nữa, dặng cho rẻ tiền.

Quạt. — Quạt rất nhiều thứ nhiều kiểu lắm, thứ nào cũng mua nhiều, quạt tre có màu hay là tre tự-nhiên cả thấy đều mua nhiều.

Chiếu. — Dương bằng tre, chúng tôi cũng mua nhiều lắm, như cái thứ chiếu tuc hay kêu là chiếu tàu đó cũng mua nhiều dặng; phải dương cho khéo.

Rong — Cỏ. — Rong hoặc là cây khô như loại là dứa để dặng làm cây dĩa.

Máy. — Máy hoặc loại lũng, tre-tàu v.v... để dương đất hoặc làm baton.

Nón. — Kiểu gởi đây chẳng cần phải làm y, một phải để nguyên cộng mà dương; còn về kiểu vờ thì để chúng ta sẽ chỉ về cho.

Lông. — Ở Floreneo, bán dặng giá, lại bán nhiều nữa; kiểu này là của Handi gởi đến.

Cỏ dưới chôn. — Tại nhà chúng tôi sẽ dọn lại những cỏ dưới chôn của các quán-hạt gởi qua. Kiểu này có hai thứ khác nhau, song kỹ thuật là có một thứ mà thôi, ấy là tại cách dọn nên đời khác sắc vậy đó.

Khi giao ước xong rồi chúng tôi sẽ chỉ cách cho mà gởi khỏi-gây khỏi-hư như xưa nay thiên-hạ thường bị đó.

Kiltool. — Thứ này cũng một loại cây có chỉ, chúng tôi thật hay dùng, nó là thổ nghi của xiêm, mà ngoài Bắc Kỳ cũng có, vì chúng tôi có mua một ít lần.

Sơ cây. — Bất câu là sơ cây chi có chỉ thì chúng tôi có cần dùng hết.

Khoán vật. — Những vật bên dưới các mỏ, các loại kim chúng tôi đều dặng.

Gòn. — Đông-dương cũng có gòn nhiều, thứ này nhà tôi cũng dùng nhiều lắm.

Ký tên: VAQUIN và SCHWEITZER.

Le Havre, ngày 16 mars 1912.

Ông G. Capus, Paris.

Kính ngài,

Tuân theo lời của chúng tôi hứa với ngài, trong lúc ngài đến viên các sở là máy của chúng tôi, cho nên nay chúng tôi xin kính tỏ cho ngài hay rằng chúng tôi có gởi cho ngài ngày hôm nay một thùng kiểu đồ, mà hôm nọ ngài đã có coi rồi đó và chúng tôi cũng có cắt nghĩa mỗi thứ rõ ràng theo đồ ấy.

Vì thấy ngài có lòng ái mộ cuộc Công-nghê của chúng tôi nên chúng tôi có gởi cho ngài đây một hộp chỉ và nếu ngài muốn đồ chỉ làm kiểu mà gởi cho ai, thì chúng tôi rất sẵn lòng gởi đến cho ngài.

Chúng tôi xin tỏ cho ngài rõ rằng: Chúng tôi cũng tra những ghế ban khéo xấu, những vật lạ kỹ, các loại kim thép, bột có dầu, mũ cây, rơm cây, đầu cây v.v... những chai, những phân xương loài vật, lông chim dòn gởi nệm và lông chim dẹt nòn.

Chúng tôi xin nhắc ngài những các thứ chỉ là dứa mà ngài đã coi tại là chúng tôi, cùng là các loại mũ thung như Cao-su và Gutta.

Ấy vậy theo ý chúng tôi đã tỏ với ngài, thật chúng tôi sẽ lấy làm rất hữu hạnh mà dặng

giao thiệp với các nhà Đại-thương trong các quán hạt, và nếu nhà nào muốn, thì chúng tôi sẽ đặt các vật ấy rất nhiều.

Từ này nếu ngài có muốn hỏi hàng đều gì chúng tôi sẽ sẵn lòng mà lập tức trả lời liền.

Nay kính.

Ký tên: VAQUIN và SCHWEITZER.

Ông Ascoli. — Tức thì tôi đã ấn hành vào tờ nhật-báo của phòng Canh nông ta mà cho các nhà đại-thương dặng hay, cũng là đã viết thư cho các quan Tham-biện Chủ-định mà xin họ bỏ-cáo cho các nhà thương mãi trong các hạt dặng hay. Tôi trông theo phần sự chúng ta, làm vậy là đủ rồi.

Cả thấy đều ưng.

VĂN-QUỐC-TÂN-VĂN
(Télégrammes Havas)

Đại-anh-quốc. — Ông Hoàn Battenberg nói chức Đô-thống-thủy-sư mà thế cho ông Churchill xin thôi vì người có bệnh.

Balkans binh cách. — Áo-quốc (Autriche) và Ý-đại-Lợi (Italie) đã cho nước Grèce hay rằng binh hai nước ấy đã bỏ Valena và Saseno mà rút về rồi.

Còn sự c e nước xứ Balkans đi qua Luân-đôn (Londres) dặng hội lại mà bàn tính việc hòa nay đã tới tại Paris mà ra mắt Tướng-quốc Langsa là ông Poincaré, rồi sẽ sang qua Hồng-mao mà hội nghị hòa

Balkan binh cách tổng luận
La guerre d'Orient
Héroïsme, générosité chez les uns. Barbarie et cruauté chez les autres

Balkan binh cách tổng luận
Từ xưa nhân nay chưa có đám giặc nào mà binh gia đông đảo như trận giặc năm nước bên xứ Balkans này. Trong các kinh-thành của năm nước từ mấy tháng nay thiên hạ đều mơ tưởng có một việc chiến tranh mà thôi. Các Nhật-báo bên kinh-đô Thổ-nhĩ-kỳ hỏi ban đầu lấy làm đặc chỉ lắm hằng chắc ý rằng: hễ có việc đao binh thì bờ cõi nước mình ắt sẽ mở mang ra rộng lớn như xưa rồi đó; cả nước Serbie, nước Bulgarie, nước Monténégro sẽ bị tiêu diệt, còn ranh Thổ-nhĩ-kỳ sẽ chạy đến sông Danube.

Các học sanh thì lại nhóm nhau lũ bầy đoàn ba vui cười hơn hỏ, lúc mới rút rít

mà chánh-phủ còn chưa trờ chiến, thì mấy cu ấy đã ngạo báng chánh-phủ rằng nhặc, và trờ ao chạ Chánh-phủ mau quyết chiến cho rồi.

Đến chừng trờ chiến rồi lại có một quan Thương-thờ dặn dò các võ chức ra binh phải đem y mắng cho rõ ràng theo mà rằng: « Chư-công phải nhớ mà đem những đồ ấy theo, vì chư-công sẽ phải đương trong lúc kéo binh vào thành Sofia mà trên cái nhục-khi mình chớ! » Thật đen chung cuộc rồi cũng có kéo binh đó chực, song chẳng biết có trên nhục-khi ra hay không, mà thấy có binh Bulgarie gian ra hai bên đao thương chơm chớm sát khi ngất trời, rồi binh mình thì kéo đi chính đũa ấy.

Còn các nước hiệp-công thì lại hóa-huân hơn, chẳng rần rộ chi cho lắm, vì hữu xạ tự nhiên hương, hà tất dương phong lập; và chư công xưa nay cũng từng hiểu: hề kiêu binh tam ất phải hư. Binh bốn nước kia đã chẳng kiêu mà lại thao luyện hân hời, cả thay dân sự đều có lòng cam chiến cam tử, khi nghe nước-nhà hữu sự, thì ào đến tình nguyện xin đem giọt máu mình mà trả nợ quê-hương, nhiều người tóc râu da trắng tuyết mà còn chưa quen chút lạnh nhiệt-thành, làm đũa tuổi hèn thơ ngay cũng biết, hồ chung mà rira hân.

Một ông già kia tuổi đã 75 nhà có ba trai thay đều đi lính, mà còn viết thơ cho quan Binh-bộ thượng thư serbie xin cho mình tưng quân nữa mà nói như vậy: « Tôi nay tuổi đã lớn quá rồi, thật không còn sức chiến-tranh nữa; song tôi muốn tưng binh ma thôi, vì đến đó rồi tôi sẽ kiếm thế làm việc này việc nọ bất câu là đều chi, miếng là có ích cho binh lính thì thôi Xin Thượng-quan chớ từ lời tôi xin đây; nếu Thượng-quan từ, thì tôi ắt sẽ lấy súng đưa vào đầu mà em lòng nhắm mắt cho rồi. »

Hồi mới giã bịnh thì những tay thao việc cũng du thấy sự thắng bại rồi. Vì Thổ-nhĩ-kỳ (Turquie) tuy đông nhưng ma binh thiếu lương, người thiếu học, cả thay đều là Ô-hạp chi binh; Còn bốn nước kia thì binh ít song lương thao khi giải hạn hỏi thấy đều là lính nhục chi binh.

Bơi vậy cho nên tuy Thổ-nhĩ-kỳ đã hứa rằng sẽ kéo binh mình vào các thành-đô 4 nước nọ, mà khoe khoang nhục-khi; chớ khi chung cuộc thì ai cũng phải thấy hể nơi lần gặp xáp trận rồi, thì Thổ-nhĩ-kỳ đều phải kéo lui binh mình trước mặt binh nghịch ma thôi. Và neu chu Liệt-cương chưa chịu giai hoa dùm, thì ắt quân lính bốn nước nọ ấy nay đang ngồi dựa các đên-đại nơi do-thanh Thổ ma phi-pha hơi thuốc thuật việc chiến-chính, coi rất nhan toại vô cùng đó.

Thật là binh 4 tiểu quốc này nay đã dạng danh vang huê hạ, vì nhon đồng dũ đều, giữ rất vuông tròn theo phép giác già đời Vạn-minh này; là phải hùng-lược cao-đám với binh nghịch ma nhon-hầu từ hóa với người thất trận. Chẳng có một ông quan nao, hay là một tá binh nao của Thổ đã bị chúng Lát ma thao rằng: chịu nhiều đều cực khổ hạnh hà chi cả. Các quan Thổ bắt về đến Sofia hay là Belgrade rồi, thì cũng cho mặc sắc phục cũng là mang guom vậy. Còn binh Thổ thì là đã mang qua đời trong lúc thất binh nơi Eski-Baba và nơi Lule-Bourgas mà phải thôi binh đó, thì dọc đường chém giết thiên hạ biết bao nhiêu, cả làng Aivali của nước Greece, ở về hướng Tây-bắc thành Lule-Bourgas và cách thành ấy hơn 5 ngàn thước, đều bị giết sạch, kể cả nam, phụ, lão, ấu, có hơn hai tram ngoài, những con nít lồi hai ba tháng nỏ cũng chẳng tha, nhiều người đôn bà có chừa nỏ lại bắt mổ bụng phanh con ra mà bằm xác, còn những thi hài bị khoét con mắt, theo mũi, đập đầu thì biết bao kẻ xiết, thật là quan da-mang này đầu đầu cùng eo; khi binh Bulgarie kéo đến làng nay thay mọi việc như thế thì ai cũng động lòng.

Hễ thấy chỗ nao tiêu điều nhà cửa, người vật phơi thây, thì ấy là dấu binh Thổ đã có kéo qua rồi đó. Sự da-mang này làm cho binh bốn nước kia phải trở nên hùng tráng vô cùng.

Vậy mà vua Thổ có cao rao rằng binh Thổ sẽ chiến-tranh theo phép Vạn-minh chi quốc đó.

Trận giặc này kêu là Hồng-thập-tư thứ chín (1) thật đáng lam gương cho nhon-loại về lòng cam mền que hương lam và lai tố cho thiên hạ rõ ràng đất Balkans hằng trở hảo kiệt anh hùng chẳng ngớt. Những binh lính ma danh tại Macédoine và tại Thrace đang cứu dân nơi các tỉnh có đạo chợ ra khỏi vòng chuyên chế, khỏi ách tha-ban, từ thập ngũ thế kỷ đến giờ, thật chẳng hồ mà làm con cái của dân vua Leonidas thua nợ làm.

Chẳng có chi sang trọng hơn là khi thiên hạ nghe quan cựu Thương-thờ Serbie đứng trước mộ con trai người bị thạc nơi chiến trường mà nói mấy lời như sau đây:

« Ô con! con hãy yên nam nơi chín suối. Cha chẳng hề tiếc con đâu, vì con đã vào dặng đăm Anh-hùng, kể mấy tram nam chiú vông chuyên chế, nay biết đem mạng sống mình mà cứu cả mấy triệu đồng-báo cho khỏi nơi nước lợa. Thôi! con hay trực chỉ đên thiên-dinh mà trao lời với Douchan và Lazare cùng các người đã bị tư hình nơi Kossovo thua trước rằng: Thủ Kossovo nay đã rửa sạch. »

Trận giặc này các sắc dân đều hân hân mừng ra trận cả thảy. Nhiều Le-nhà-nước không tuyên vào quốc, binh thì lại hiệp nhon làm ra binh hương-dòng ma chiến với binh nghịch một cách càng đăm xo cùng. Hồi trận đầu hết tại Sandjak nơi binh Serbie mới xáp với binh của trường Novi-Bazar, thì có một đội đại pháo của Serbi rất ngày 1 ng súng của binh Thổ, mà Thổ bắn rất lắm, nên quan cai binh ben ha linh cho quân-sĩ bỏ cả đội đại pháo ấy, mà chạy tránh.

Có một người trong đăm binh hương-dòng thấy vậy bèn chạy a lại cứ bắn hoai không chịu bỏ mà đi, chẳng bao lâu liền bị một viên đạn bay ngay vào bụng, ben vôi vàng chụp một nắm cổ khô dẽ lên cho vit rồi lấy giấy lưng rang lại mà cũng cứ việc nấp bắn hoai mà thôi.

Một tên lính kia vừa đi ngang qua đó thấy vậy cũng đứng lại mà giúp sức; người hương-dòng ben mừng mà nói rằng: « dẽ dùm trái phá vào cho tôi nhắm. Hai người cứ nỗ lực bắn riết một hồi binh Thổ ben người bắn rồi rút lui. Các quan võ Serbie thấy vậy mới dục binh lược tới, ben cả dặng tron thẳng, nêu trên nấy mà không hai vị anh hùng đây thì Serbie phải thất rồi đó.

Còn ông Lazaroff là người đã lập bon macedoine hơn mười năm rồi, hằng có lòng giẫy loạn hoai, nay gặp cơ hội lại rui phải binh không ra trận mac dặng, thì lấy làm ức-tức vô cùng, đến khi nghe binh kéo ngang nhà mình, mà chạy theo không đ-ng thì giận quá ben lấy súng đưa ngay đầu tư-ván mà thác.

Ấy đó những gương can đăm như vậy thì làm sao mà binh-lính không mạnh, không thắng cho dặng.

HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

Một vụ kiện rất lạ

Á kia ở tại Paris cũng là trang quốc sắc khuynh thành, tinh-linh thấy trong mình nhan sắc không một mảy kém phai, mà sao ngọc-son đôi chót càng ngày càng teo càng xep, ben vôi vớ tìm một vị danh-y kia mà cầu hườn-son-pháp. Nguyên danh y này hàng xưng rằng: mình tâm dặng phép Bác-vật rất mau, trị nội trong 2¹ ngày thì ai cũng phải vung-chùng đôi chót ngọc-son dặng.

Tê ra
trị dặng
đôi hời
tức giã
mà kiệ
tội làm
vì muố
cho hân
một ng
bằng t
Trưởng
như và
làm tờ
X... na
thắng r
dẽ mà l

Thật
bằng cũ
Vô c
neton l
chủ m
les-Reb
ấy cất l
nửa kh

Trong
le chần
nền nhà
đời trườ

Thắng
thuật ch
đưa phi
khí cụ đ
tinh cò g
đạo xói
chưa đặ
ghè rất đ

Cà-lê
ra, bông
xối. Cả l
Cà-lê là
còn ma
quan. đ
20 chực
quan đặ
thường t

Phần t
ra cho ấ
mua áo t

(1) Cối tục

Tế ra ở đây khi đến cho thầy điều-
trị dạng một tháng tròn, thì coi lại
đôi hòn núi-thịt đã bằng-trang, bèn
tức giận vô cùng đến tòa tiền-hình
mà kiện quyết ông thầy dở này, về
tội làm hại dung-mạo của người. Lại
vì muốn cho đủ cớ, đủ phép mà kiện
cho hẳn-hỏi, nên cô ta mới đến xin
một người Trưởng tòa kia lập tờ vi-
băng theo luật, dạng nạp cho tòa.
Trưởng-tòa ta bèn lập một tờ Vi-băng
như vậy: « Tôi là Trưởng-tòa đứng
lâm tờ Vi-băng chắc-chắn rằng: Cô
X... nay hai hòn ngọc-sơn đã bằng-
thang rồi, 1) và cái ngực cô này nay
dễ mà lộn với ngực đờn ông làm ».

Thật là vụ kiện cũng lạ, mà tờ Vi-
băng cũng mới dữ a !

Vô cơ đắc thiên kim. — Cô Han-
neton là người có tánh liêm sỉ, làm
chủ một sở nhà tại làng Saint-denis-
Rebais trong nước Langsa. Nhà
ấy cất lâu năm, nên có hư tề hết phần
nửa không còn ở được.

Trong xóm Rabais có tên Glé (Cà-
lê) chẳng rõ vì sao nó biết dạng dưới
nền nhà hư ấy, có một ghè vàng của
đời trước ông bà có ấy còn giấu tại đấy.

Thằng Cà lê con nghe Cà-lê cha
thuật chuyện này, bèn tự lập một ít
đưa phỉ tử trong xóm, mới cùng nhau
khi cụ đi tìm ghè vàng. Vừa đến nơi,
tính cớ gặp một cái cuốc, bèn lấy mà
đào xới mấy lớp gạch lên, đào xuống
chưa dạng bao sáu, thì gặp một cái
ghè rất cũ.

Cà-lê con mới lấy cuốc đập vỡ ghè
ra, bỗng thấy đồng vàng đổ ra như
xối. Cả bọn mới xúm xít chia nhau,
Cà-lê là chủ-sự giành phần lớn hơn,
còn mấy đứa kia đưa thì được 200
quan, đưa thì 120, đưa 70 chục, đưa
20 chục v. v. Thằng ăn phần 20 chục
quan đây là đưa ở giữ nhà ấy, được
thường tiền vì có công kín miệng.

Phân tang rồi cả bọn đặc nhau đi
ra chợ ăn tiên lâu, mua thuốc bastos
mua áo mới, giày mới đủ thứ. Quan

trên hay được bắt cả bọn, song tiền
nó tiêu xài gần ráo chỉ còn lại 195
quan mà thôi.

Việc lạ là cô Hannelton ngu tại sở
nhà ấy được năm năm rồi mà không
hay biết mình ở nhằm ổ vàng.

*Chư khan quan có dắt ông bà để
lại cũng xên coi chừng, kéo dờ về tay
thiên hạ ăn, thậm nông.*

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ
(A travers l'Indochine)

Giá bạc (Taux de la piastre)

DECEMBRE	12	13	14	15	16	17	18
Hàng bạc Đông	fr	fr	fr	fr	fr	fr	fr
Dương	2.63	2.63	2.63	2.63	2.63	2.63	2.63
Hàng Hongkong							
Shanghai	2.63	2.63	2.63	2.62	2.62	2.63	2.62
Hàng Chartered							
Ban	2.63	2.63	2.63	2.63	2.63	2.63	2.62
Kho Nhà-nước	2.65	2.65	2.65	2.65	2.65	2.65	2.60
Giá lúa cũ	\$	\$	\$	\$	\$	\$	\$
Giá lúa mới	3.40	3.40	3.40	3.40	3.52	3.30	3.40
Giá gạo				3.20	3.15	2.90	4.15

SAIGON

Cũng vì ham ăn kari mà chết hụt.

— Thi Bầy họ xuất thân ra làm bé Chà-và,
rủi dụng tên Chà-quên, nên thi Bầy không
được toại chí, ngày đêm những bất bình với
nhau luôn, an cũng rầy, ngủ cũng rầy, đi đâu
gìng rầy, phần thì từng liêng không gao nần.
Nên thi Bầy bực mình quá cứ than thân trách
phần khôn cùng, can duyên bạc bẽo, Trời
ôi là trời !

Ngày họ hai đứa gây lộn to, thi Bầy lấy làm
ức quá, *cạnh ni ne!* mới tính đi tự vẫn. Hôm
qua đây, nang va nó khí xung thiên, tay chụp
dao cao miệng kêu Bầy cha: *Chà câu mây!*
coi chi khi tao nè. Nói rồi kẻ dao vào hong
mà siết.

Song vì, tuy miệng thì nói vậy chứ tay nó
rung lập cập, siết chẳng được sâu, Cả xóm
vô lơ, bèn khiến thi Bầy vào nhà thương Chợ-
quán thuốc thang điều trị.

Có lời khai tại Cô bót như vậy: Hồi 2 giờ
sáng tại nhà chủ Chà bán-bánh ở đường Ohier
môn bãi số 19, có Nguyễn thị-Lạc, năm chết
giả, huyết lưu mưng dĩa, cõ mang một lạng
dao chẻ hẻ. Quan hỏi hết sức mà nó cứ nằm
thim thip. Song khi khiến nó vào đến nhà
thương Chợ-quán thì nó liền cáo rằng chủ
Chà cắt cổ nó, nhân kỹ thiệt là cõ nó nó cắt,
vì khi chưa tự vẫn, đã có an cấp đồ của thi

Dai cũng ở chung đó, tại thàng chông ác
nghiệp ham đi thừa, nên thị Lạc mới toan
lồng cõi cõc, mà bị *Lac-Dai* quá nên cõc
chàng chịu bay !!

Vậy có thơ rằng :
Ba thân lam bé chủ Chà nghèo,
Cảm bầy cõ mi mạng lăm eo,
Chờ phải đàng nơi duyên chi thăm,
Cho danh cùng khổ cùng cam theo.

Carrri Kỳ.

Đánh lộn. — Thường quê hương ta có
thời đánh lộn với nhau trước thử sức cho biết
dã vàng rồi mới biết tính phải tính quấy kết
bất bất chi giao.

Có hai người đờn ba Annam gặp nhau ngoài
đàng lộ, một người bán bánh canh, người họ
bồng con chạy lại xin mua vài chén, ban đầu
nói chuyện nhơn nghĩa, tới chừng chi họ an
hết chén bánh canh, chi gánh gánh liền đòi
tiền thập bội. Chi an bánh canh nói mắc quá
không chịu trả tiền, cả hai đời có một hồi
liền xáp lại đánh nhau năm đầu bết tốc. Mấy
người-Annam ở đây đặc chí, xúi đánh riết.
Phải chi không có một người Langsa chạy lại
cang thì át cũng đánh nhau lâu hơn nữa.

Chi an bánh canh bảy giờ mới lăm từng
giả lã an nói từ tế với chi bán bánh canh, và
chịu trả tiền. Bởi đó cả hai nói chuyện lại
vui vẻ như thường.

Khi cầu Téméraire. — Hôm họ thiên
hạ nghe đồn thả Ba-lông tại đồng trống phía
sau thành San-đá, bèn vây đoàn hiệp lũ mà
coi ông quan họ Jean Suan theo ba-lông
thang thiên rồi cầm đu hạ thả. Tội nghiệp
cho dân tình ham vui, chẳng thấy ba-lông bay
cao, chửi thiệt là tiền bay, cũng như lúc
mấy bay thang thiên đó vậy. Ba-lông này và
lên và xuống có 3 phút đồng hồ mà thôi.

Tù muốn tự vẫn. — Trong ba ngày đời
tự vẫn đủ ba lần.

Gần một tháng nay, có một tên Chệc bị giam
tại khám lớn Saigon về tội sang đoạt của người,
Tên Chệc này cũng là đề trị, vì khi người ta
bắt nó thì nó cũng an lòng mà theo vậy, chẳng
hề chống cự chi cả. Đến sau chừng quan trên
rõ dạng chuyện gian ấy, thì nó mới biết an
nan. Lúc đó nó tính thăm rằng: « sống càng
bất tiện trăm bề, thả liêu một thác hồn về
quần-đông ».

Đoạn hĩa mới lăm bộ như tưởng chẳng có
chuyện chi hết, đi qua đi lại thong thả trên

(1) Coi tương tự cấp đời ồm cõc định.

từng lâu, thỉnh linh nhảy ngan rào hàng ba, nhào đại xuống đất.

Khi nghe rớt cái dùi, linh trắng chạy đến thì thấy chệch nọ nằm ngay trước sân, màu ra linh láng. Quan thầy coi lại, thì thấy bị một vít trên đầu rất nặng, ma lại gãy tay nữa.

Rồi đó, chỗ tên chệch qua nha-thương Chợ-quán mà điều trị. Vậy có bài thơ rằng :

*Ngân dậm quẻ người cảm chủ Ngô ;
Bạc tiền xài hết chịu lao tù ;
Liều mình một nhảy lâu cao xuống ;
Thà thóc cho rồi khỏi tiếng ó !*

Tự ái. — Tại Cholon, có tên khách độ chừng 23 tuổi, làm tài phú tại Hồng-bì ở đường Marins, xin thôi làm việc tại nhà ấy, rồi đi cất hòm mà tự ái hôm bữa mồng 10 trên lầu đây phố Sinh-teck Seng, đường Jardins.

Chàng ai biết rõ vì cơ nào mà nó tự vẫn như vậy.

Mấy ngày rày tại An-thứt, cốp đi ngao du, làm cho dân tình sợ hãi, thời may có quan phủ Nhựt ở Cai-bè đi với ông Garnier Ham-bien hạt Gia-dịnh mướn Chaloupe xuống nha bè. Hôm thứ hai rồi đây bán được một con cốp cái rất to. Lúc nó bị đạn gần chết nó đẻ một con cốp con nay ngâm rượu để tại Bát-vật-viện (Musée).

RẠCHGIA

Tên Lâm-vân-Xù, ở đầu bếp dưới chiếc chaloupe Cormoran vì mắc châu lưu nơi này qua nơi khách nên mỗi tuần về nhà có một ngày mà cọng lạc cùng người tình non.

Tên Lâm-vân-Xù này là đứa ghen tương chẳng vừa, cách ít bữa trước nó nghĩ con tình non có tư tình với tên Lại là cựu đầu bếp dưới chiếc xa-lúp Pétrel. Song việc vô tang cứ nên không dám lam lung, chỉ nghĩ nan vậy mà thôi.

Ngày nọ tên Vân-Xù muốn vạch lá tìm sâu, cho hết chỗ nghĩ ngờ, bèn xin phép nghỉ ba ngày đặng về thăm nhà. Được phép rồi thì Vân-Xù tính về thỉnh-linh không cho tình non hay biết. Lúc đêm khuya, Lâm-vân-Xù vô nhà gặp tình non đang đồng tịch đồng sàng cùng tên Lại. Lâm-vân-Xù bèn cầm dao phay chém cả hai đứa hoang-dâm ấy, may phước tháng Lại kịp thoát, bèn đánh tên Xù một bạt tai to, Lâm-vân-Xù liền đứng dậy quơ dao chặt cả chặt hữu mà tên Lại bị một hai vít nhẹ mà thôi. Tên Xù liền day qua năm đầu tình non

mà chặt, tình non thấy gươm dao lên đầu bèn nhảy ôm cánh tay chông giặc một hồi lâu thì người tình non bị chạm tay nhấc lưỡi dao mà đứt hết một ngón còn cả hai bàn tay bị xẻ rạch nhiều nơi.

Tên Lại là đứa tư tình với con đơn bà, nảy khai với tòa rằng không phải mình đi đến nhà tên Xu hồi nó vàng mặt, song mình đến đó thì gặp đó mà thôi.

Việc này chưa hẳn ai ngay ai gian, vì mỗi người khai một thể.

QUAN CHÁNH THỐNG-ĐỐC GOURBEIL

TÁI NHIỆM NAM-KỶ
(Retour du Gouverneur

Chiếc tàu do hiệu là Amazone bèn nước Langsa chạy hôm 17 tháng trước, dưới tàu ấy có quan Chánh Thống-đốc Nam-kỷ qua giang.

Ngày 13 tháng nay 3 giờ rưỡi chiều, tàu tới Saigon, các quan cũng như dân đứng chực tại cầu tàu rất đông.

Bồn quản trộm xem thì thấy có chur quản hạt thuộc viên đứng theo ông Cuniac là qui hội trưởng, chur thành-phố-hội-viên, chur thương-mãi-phòng-hội-viên có ông Rousseau chủ trương, Chur-canh-nông-phòng-hội-viên, Niết-ty, thủy bộ vô chức, các-quan tham-biện và các quan quản lý chur công thự, cùng các báo-chương-dại-biên, và các hàng phủ huyện tổng xã, cả thấy đến mà nghinh tiếp lịnh Đại-thần.

Chừng đúng 4 giờ tàu cốp cầu, thì thiên hạ bèn xuống tàu ra mặt thượng quan. Đến đó thì thấy ông Gourbeil đứng giữa, hai bên tả hữu thì có ông Destenay và ông Eutrope.

Bồn quản thầy qui thể quan Đại-thần an hảo khương cường thì rất mừng cho ngài. Quan đại thần vui vẻ cùng mọi người. Cả thầy đều có lòng mừng rỡ.

Qua 4 giờ rưỡi quan Đại-thần lên xe thẳng vào dinh.

Bồn-quản xin dựng một bài thơ mà cung tâng lịnh Đại-thần.

Thơ rằng :

*Quan lớn về Tây đã bấy chầy,
Nay mừng quan lớn lại sang đây.
Lục châu nhuan gọi on nhưn chánh,
Xin chúc mình-công khỏe, sống dài.*

L. T. T. V.

NAM-KỶ MỄ CỐC

(tiếp theo)
Paddys et riz de Cochinchine
Par M. Coquerel.

Theo hai cái bản phân chất đất mới in hôm tuần rồi đây, thì chur khan-quan đủ rõ ruộng Nam-kỷ ta đặng bao-nhiêu đạm khí, bao-nhiêu lân-toan và bao-nhiêu điem-tiêu rồi. Lại có nhiều miệt đất cao phía đông xứ Nam-kỷ cũng có nhiều đạm-khí cũng chứa đầy những lân-toan; ấy là miệt đất-đỏ phía trên Mỹ đó.

Đất ấy người ta lấy thử ở Hoa-học pháp mà phân, thì nhiều khi thấy trong một kilogramme đất khô có 6, 7 grammes lân khi đến 9 grammes lân-toan nữa. Vì vậy cho nên đất ấy mới đặng trù-mật quả chửng.

Song đất khô đất cao như thế thì nông vụ rất cực rất nhiều công làm, chẳng bằng miệt đất sâu có nước ngập; vì đất sâu thì cỏ không lên đặng còn đất gò thì lúa chưa lên chớ cỏ nó đã ửng lên rồi, phải nhổ cỏ hoai mới đặng, mà nhứt là lúc lúa còn nhỏ phải giữ cỏ cho lấm.

Nhiều miếng đất ở gần mè biển mà cũng làm ruộng đặng, là phải cho có sông rạch cho nhiều, đặng qua mùa mưa cho nó có thể xả bớt muối dưới đất ra rồi, thì mới cấy đặng, chớ hễ còn muối nhiều mà thọc lúa xuống ắt phải ửng liền. Bởi vậy nếu đất như thế mà muốn làm ruộng thì phải cấy xóc nó lên cho sáu lại khai đường cho khi mưa xuống nước mưa có thể dội rồi chảy rot muối ra mà xuống sông rạch. Đây là nói sơ vậy mà thôi, để đến khoản nói về cách sảng-sóc ruộng trong lúc cấy lúa, rồi sẽ nói rõ hơn.

Sự trừ m phải là nh thời. mà m đất bồi đ Bồn quản đ đầy và cũ thường th như thế. L cao, ấy thậ nhiệt-độ sa cái luôn kh

Số	Ng	
	K (1)	
6	25,5	
8	"	
10	30,5	
12	30,0	
2	30,0	
4	28,0	
6	27,5	
8	27,5	

(1) Khi tr

TH



5 - C



7 -

Sự trù mật đất Nam-kỳ đây chẳng phải là nhờ cái chất-đất không mà thôi, mà mỗi năm còn nhờ những đất bồi đem phân tấp lên hoài như Bồn-quán đã nói trong mấy kỳ trước đây và cũng nhờ mưa xôi xuống thường thường có gần sáu tháng tròn như thế. Lại thêm nhờ nhiệt-độ rất cao, ấy thật cũng là một điều lạ đó, nhiệt-độ sao mà lại cao hơn nhiệt-độ cái lườn khí bao trên mặt đất nữa.

Vì như chẳng kỹ xét thì nào ai thấy đặng đều lạ này đâu. Xin chú-công hãy coi bản do nhiệt-độ dưới đây thì rõ. Bản này của ông Secak là quan Kinh-lý Namkỳ đã đo hồi tháng mười tháng mười một và tháng chạp Lang-sa năm 1898. Mấy bản dưới đây đều chỉ riêng ra mỗi tháng mỗi bản. Trong mỗi bản lại có chỉ ngày chi giờ hằng-hồi xin chú-công coi kỹ.

Độ trong tháng Octobre

Giờ	Ngày 21			Ngày 22			Ngày 23			Ngày 24		
	K (1)	N (2)	Đ	K	N	Đ	K	N	Đ	K	N	Đ
6	25.5	29.0	29.2	25.0	29.0	29.0	25.0	28.5	29.0	27.5	28.0	29.0
8	"	33.5	30.2	"	"	"	"	30.0	30.5	27.8	29.5	29.5
10	30.5	33.0	30.5	"	31.0	30.5	28.0	30.5	31.0	28.0	30.0	31.0
12	30.0	33.0	30.0	29.5	33.0	29.5	29.5	32.0	29.5	28.0	32.0	30.0
2	30.0	33.5	30.0	30.0	33.0	30.0	29.5	33.5	29.0	30.5	33.0	30.0
4	28.0	32.0	30.0	30.0	33.0	30.0	27.5	31.5	30.0	30.0	32.0	29.5
6	27.5	31.0	30.0	26.5	31.0	30.0	27.2	30.5	30.2	28.9	31.0	30.5
8	27.5	31.5	28.5	26.0	30.5	29.5	27.0	30.0	30.5	28.0	31.5	30.5

(1) Khi trời. — (2) Nước ruộng. — (3) Đất.

(Sau sẽ tiếp theo)

THẢO-LUYỆN-CUỘC (Les Sports)

Thế thao pháp Jeux de canne



5 — Các cách đánh trên đầu và đỡ. 6 — Cách đánh vào mặt tả và đỡ.



7 — Cách đánh chơn và đỡ. 8 — Cách đánh vào chơn mà bị trả vào mặt.

BÁCH-NHÂN-LÊ CHU'ỞNG-PHÁP

Cách trồng thơm
(Culture d'ananas)

Nói về đất trồng (tiếp theo)

Đất đã phân liếp xong rồi thì phải lấy đồ mà rạch hàng trên liếp ấy hướng muốn rạch hàng như thế thì người ta dùng một vật kia như cái bừa-cào vậy, bừa cào ấy phải bằng với bề ngang cái liếp, mỗi rãnh là mỗi cái hàng, xin coi hình dưới đây:



A

Cứ cầm bừa-cào ấy mà kéo dọc theo-liếp rồi kéo ngang qua một lần nữa thì đã có lỗ vuôn trên mặt liếp rồi, như thế thì trồng rất đều và rất ngay dạng.

Còn như không có sấm đồ ấy lấy lấy mà phân cũng dạng, phải giàng giàng dọc theo liếp rồi lấy xuống xăng tại theo đường ấy, giàng và xăng đủ mây lảng như vậy rồi mỗi giàng ngang mà xăng ngang thì cũng có lảng chữ thập dạng để cho mà trồng vậy.

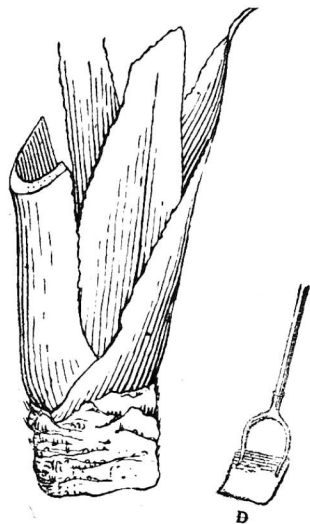
Phải trồng loại thơm kêu là thơm Cayenne mỗi góc cách nhau chừng 5 sải tấc là vừa, đừng có trồng thưa quá, có thưa thì cũng chừng bấy tấc (trời trở lại mà thôi); Vì đã choảng lặt nhiều, mà lại lặt cây này qua cây kia xa nhau lắm, thì dư chỗ trồng chính dứa cho cỏ nó mọc, mà lại thơm chớ không ít chi hết, rồi hề muốn cho thơm khỏi hại mà làm cỏ thường thì lại tốn công rất vô ích lắm, lại thêm cây này với cây kia xa

quả thì nó không rụng lá với nhau
đặng đứng cho vững, lại khi trái chín
nó hay rụng bậy mà hư thúi hết.

Như đất cát và khô thì dùng một
vật như cái xuồng mà lưởi mo tròn
như hình chữ C dưới đây mà moi lỗ
rồi mới trồng đặng. Còn như đất
thịt dất dễ, khỏi sợ cát chài xuống lỗ,
thì dùng cây nọc như hình chữ B
dưới đây xoi lỗ mà thọc tọc thom
xuống mà thôi.



Thường thường người ta hay lấy
mấy cái tọc này ra dưới gốc thom
đó mà trồng, hề khi hái trái rồi thì
xăng tọc ấy ra mà trồng. Mà cũng
có kẻ lại lấy mấy cái giào này ra dính
theo dưới trái thom ấy mà trồng nữa.
Xin coi hình tọc ấy dưới đây :



D. — Vá để xúc cỏ rác cho sạch vườn

TRỰC LUẬN

(Propos franc)

Đờn-bà làm hư đờn-bà

(La femme gâte la femme)

Khi nào mình thấy đứa nữ-nhi
hoặc phụ-nhơn kia xem *hoa con gái*
thì *tiết hạnh* nó như cỏ như rơm,
chớ khá tức thì *vác đá mà liện nó*.

Trước khi trách nó: *sao đi chẳng*
nghe lời cha mẹ khuyên răn, há cả
gan đem sự trinh tiết của mình mà
vùi bưng thoa lọ? thì phải kỹ xét cân
lờng cho đảo để coi lỗi ấy bởi ai
mà ra.

Tôi hằng thấy lỗi ấy nơi *chồng*, tội
kia ở nơi cha mẹ mà ra.

Nói vậy hề vợ hư, thì phải trách
cừ *chồng*, con hư thì đổ lỗi về cha
mẹ sạo?

— *Phải!*

Sao rằng *phải?* — *Phải là vậy:*

1. — Đạo làm *chồng* phải hết lòng
chăm chỉ, hằng ngày phải bày biểu

việc kia chuyện nọ cho vợ nó làm
hoặc học hành chữ nghĩa, hoặc thêu
tủ và may, hoặc lo tề gia nội trị, lo
đàng com vừa nước lo trồng rau cỏ,
nuôi lục súc, chẳng hề nên cho nó ở
không nhưng, ấy là mới *thiết* là thương
vợ, cưng vợ đó.

Bằng để cho nó ngủ trưa, thức trẻ,
cả ngày nằm vông hoặc ở không
nhưng mà trông mây ngắm gió, ấy
là *chồng* khiến vợ sanh tâm làm quấy,
vì sách có chữ rằng: *nhân cư vi bất*
thiện (ở không thì chẳng làm lành).

Trong xứ này nhiều tay *Mã-giám-*
sanh, làm bươm *Tù-bà*. Khi nó thấy
vợ mình cả ngày không làm đều chỉ
dụng đến móng tay, cứ lo son phấn
trau dồi, dồi thay quần áo, thì nó
tiếc dùm cho đó sạo đi xa-xỉ ngày
giờ vô ích, nó bèn đến làm quen, lán
la chuyện vãng, dò xem tình tứ, lán
lần rú ren, hoặc cờ bạc, hoặc nguyệt
hoa.

Chú *chồng* thấy bươm nọ vui vẻ mon
trón mà lại ra ơn đến *giúp* vợ mình
cho *tiêu khiển* ngày giờ, bèn đem
lòng tin cậy, chẳng *dè* *tia* nó gói
trưng cho ác, *bất* *tào* *tác* *vãng* *ăn* *năng*
thì *sự* *đã* *rời*, *gia* *đạo* *tan* *tành*,
càng *duyên* *lở* *đơ*.

Ấy có phải là họa phù thân *đại*
chăng?

2. — Đạo làm cha mẹ phải lo dạy
con gái mình cho nó biết *bốn đức*:

1. — *Công* là lo cả việc trong nhà
thay thế cho mẹ. 2. — *Ngôn* là học
hành cho thông suốt, giữ gìn lời ăn
tiếng nói cho tao nhã, chớ khá nhiều
lời vô ích. 3. — *Dung* là lo sửa *soạn*
thân thể cho sạch sẽ, đầu cổ cho vén
van, lấy nước làm sạch, còn hơn
phấn dồi. 4. — *Hạnh* là giữ *nết* *hạnh*
cho tinh khiết, *chẳng* *nên* *cho* *nó* *làm*
quen *với* *đứa* *xấu*, *làm* *bạn* *với* *gái*
hư *cùng* *phải* *dạy* *nó* *nhiều* *đức* *hạnh*
khác. Nếu như vậy mà nó hư thì tội
kia về nó, *đáng* *từ* *bỏ* *nư* *cho* *búa*
gió *riu* *trắng*, mặc tình hành hạ.

Vậy tôi xin kẻ làm chồng, cùng người làm cha mẹ mà có vợ con hư, hãy định tâm trí trí lại mà xét cho kỹ, coi lỗi tôi trách đó có phải cũng chẳng?

María S.

KIM-VÂN-KIEU TÀN GIẢI

(Poème de Kim-Vân-Kieu)
(tiếp theo)

- 691. Khi gió các, khi trăng sân.
- 692. Bùn tiền chước rượu, câu thân nỗi thơ.
- 693. Khi hương sớm, khi mây trưa.
- 694. (Đàn xây đến nước, đường tơ hóa đôn.
- 695. Met-mê trong cuộc truy hoan,
- 696. (Cung quen thuộc nết, cung đàn-dia tình.
- 697. (Và chỉ cái sông khuynh thành, ca)
- 698. (Lam cho đủ quán xiêu đình như chơi,
- 699. (Thúc-Sanh quen thời béc rồi, (b)
- 700. (Tram ngân đô một trần cười như không, (c)
- 701. (Mù càng tỏ lúc chước hồng, (d)
- 702. (Mầu tham hề thấy hơi đồng d' thi mê,
- 703. (Dưới trăng quyền đã gọi hề, (e)
- 704. (Đầu tường lửa lưu t' lập lê đơn bóng,

Từ Thúc Sanh gặp Kiều đến sau, những việc chơi bời chẳng biết bao nhiều mà nổi, khi thì ngồi trên lầu hồng giờ trò chuyện cùng nhau, khi thì thường nguyệt dưới sân ngâm thi vịnh phú. Còn rượu thì cạn chén này kẻ chén khác, thi thì rồi bài kia qua bài nọ, biết bao nhiêu là đều thú vị, tình-cảnh ẽ-hề.

692. Lúc thì sớm mai hồ trăm-hương vào lư đốt dặng, ngồi chơi cho thom. Lúc thì trời trưa xem mây ngoạn cảnh; còn những là đánh cờ hết sức tới đóm, dòn hết sức tới thơ, không một phút nào mà bỏ việc chơi trong cuộc cầm kỳ thi tửu.

693. Từ ngày Thúc-Sanh gặp Kiều đến nay, thật là say sưa mê-mãng; lại thêm gần nhau lâu ngày, anh và tớ được nết-na ý tứ của Kiều chứng nào; lại càng khấn-khất chữ tình thương yêu hơn nữa.

694. Song sự Thúc Sanh chìm đắm Kiều ấy, nghĩ cũng chẳng lạ gì, hề cái sông khuynh thành thì nó làm đổ quán xiêu đình như chơi vậy đó.

696) Huống lại Thúc-sanh là người

quen tay sai phá, ưa thói nguyệt hoa, cho nên trăm ngàn gì cũng đổ một trận cười như chơi chẳng hề chút tiếc.

696. Lại Tú Ba vốn là người tham lam, thấy Thúc-Sanh đã có tiền mà hào phóng như vậy, thì càng khoe-khoang tài tình của Kiều thế này thế nọ, chuốt ngọt biết bao.

Kiều cùng Thúc-sanh từ gặp nhau đến nay coi chưa bấy lâu, mà tháng ngày thắm thoát, sớm tối trôi dạt, đã hết mùa xuân qua tới hè, nên trời hôm đã in-ôi giọng chim quyên, lữ lữ xung-quanh trông đã trong bịnh hoa nở, hai câu này là tả cảnh mùa hạ.

(Saut sẽ tiếp theo)

Lê-Sem.

a. Khuynh thành, là câu: Nhứt tiển khuynh nhưn thành, nhĩ tiển khuynh nhưn quốc, đã có giải trước câu: Một lưu nghiêng nước nghiêng thành.

b. Béc rồi, là xa-si sai-phá không kể tổn hao.

c. Tram ngân đô một trần cười như không là bạc tram bạc ngàn cùng dăm tổn nửa mua một tiếng cười coi như không không, cung lấy nghĩa trong câu Thúc kim mầu tiển, đã có giải trước rồi.

d. Tô lốc chước hồng, là khoe-khoang chước ngọt nhansắc của kiều.

e. Hơi đồng là đồng và hơi tằm.

f. Dưới trăng quyền đã gọi hề, nghĩa nói bằng đêm chìm huộc kêu thi đã tới mùa hạ rồi.

g. Đầu tường lửa lưu lập lê đơn bóng, nghĩa cũng là mùa hạ, nên nói quanh trông bóng lửa đã đưa chén nỏ.

Lửa lưu nghĩa là lưu hoa.

TRUNG HOA LÃNH TỰ

Viên-thế-Khải tiểu truyện

(Notice sur Yan-si-Kai, Président de la République chinoise)

HỘI THỜ MƯỜI (tiếp theo)

Nói về việc đường xe lửa nơi đất Đũng-băng tại tỉnh Tich-giang, người Bồn-thổ đó muốn đánh lại với nhà nước, hùng vốn cùng nhau mà làm. Song người thương-khách Anh-kiết Lợi muốn ép nài dân Tich-giang vay bạc Ngân-công-ty của mình mà làm.

Nhưng người Tich-giang chống-cự chẳng chịu, không nghe theo lời người Anh quốc; cùng nhau nói rằng:

« Đường của chúng tôi, thì dễ bạc của chúng tôi làm, chẳng cần phải cậy người ngoại-quốc mới là làm được ». Nên Công-sứ của Anh quốc thấy dân Tich-giang có lòng khấn-khải như vậy, mới tình cậy tay Viên-thế-Khải ép-chế bắt phải vay bạc mà làm.

Bởi ấy Viên và Thân-Vương, bèn ăn của hối lộ Ngân-công-ty gần vài mươi muôn, nên ham lợi quên nghĩa, chẳng kể đều ích-lợi cho dân, đánh dây thép ép dũa dân Tich-giang, phải vay bạc mà làm không biết làm sao cứ đương được nữa.

Vì vậy người trong tỉnh Tich-giang rất căm hờn Viên-thế Khải.

Ấy là Viên chính vụ lợi riêng, mà coi cả người Tich-giang như không có.

Đó là điều thứ ba việc ngoại giao thất bại.

GHU THÔNG-TÍN CÁC HẠ :

AVIS AUX CORRESPONDANTS

- Xin nhân lời cùng các-hạ hay :
- Qua đông-tiết năm rày gần hết.
- Giùm cổ động thân bằng qui liệt.
- Mua báo chương xem biết chuyện đời.
- Năm nguyên bạc chẳng có mấy mươi.
- Trước giải chí, sau nếm mùi bác-học.
- Đã mở rộng trí khôn gan-óc.
- Lại giúp cùng vun gốc văn minh.
- Xin chư-tôn quang cổ là vinh.
- Bồn-quán thoả chút tình trông đợi.

BỒN QUÁN CÁN KHẢI.

ERRATA

Tuần rồi có ấn hành một cái hình trong Pháp-quốc-tân-sử ấy là thành Damas.

Trong cách-tri nhập-môn có nói lộn, có nhái (tares), phải đọc cả nhái = (Tétards).

Thơ chư thông tin; chữ thẳng sửa lại chữ bằng chữ thảo sửa lại thảo.

Bài Điền khi luận rồi sắp lộn hình, hình thứ nhất phải đem ra sau hình thứ nhì.

PHÁP QUỐC TÂN SỬ

(LA FRANCE)

VUA PHILIPPE AUGUSTE

(năm 1180 qua năm 1223)

Khi vua Louis thứ 7 thăng hà thì con ngài tức vị lấy hiệu **Philippe thứ nhì**. Mà trong sử thì hay kêu là **Philippe-Auguste**.

Bởi vì vua Louis tánh tình bạc nhược, nên vương-quyền càng ngày càng suy, ấy là trong lúc vua con mới tức vị; (hồi vua cha thăng hà thì vua con này mới có 15 tuổi) tuy còn thiếu niên mặc dầu, mà rất trí huệ đĩnh đưng, tánh tình khôn khéo, lần lần gồm thâu oai quyền về một mối.

Khi mới tức vị vua Philippe-Auguste bên hiệp với vua-Hồng-Mao hiệu là **Richard Sư-tử-tâm** cùng Hoàng đế Đức-quốc **Frédéric Xích-tu** mà đi đánh giặc Hồng-thập-tự trận thứ ba. Song le ngài thấy việc chinh chiến Thổ-nhĩ-kỳ chẳng ích lợi gì, ngài bên từ giả hai vua kia, ban sư mà về nước Langsa.

Ông Richard Sư-tử-tâm rất rui ro bị bão một trận, cả đoàn chiến thuyền tấp vào bờ biển Adriatique bị Hoàng đế Áo quốc nã tróc hạ tù-xa, phải đem nhiều tiền bạc thực hoàn mới hồi có lý dạng. Khi trở về xứ, bên giao phuông với em ruột là **Jean Vô-dịa**, nguyên Vô-dịa này, thừa dịp lúc anh đi chinh chiến đường xa, ở nhà sanh tâm tiến vị. Đoạn ngài lại chinh chiến với vua nước Langsa, bị tử trận trong lúc vây thành kia nơi xứ Limousin! Sau lại Jean Vô-dịa tức vị thế cho anh là Richard Sư tử tâm thăng hà, bên cùng vua Philippe-Auguste giao phuông cự chiến. Vua nước Langsa lần lần tóm thâu được tỉnh Normandie, Anjou, Touraine, Maine và Poitou.

Hoàng-đế Đức quốc hiệu **Othon** và các chúa chư-hầu hưởng bắc nước

PHILIPPE-AUGUSTE

1180-1223

Le successeur de Louis VII fut son fils, **Philippe II**, plus connu sous le nom de **Philippe-Auguste**.

Grâce à la faiblesse de Louis VII, le pouvoir royal était fort amoindri lorsque son fils monta sur le trône: mais celui-ci, malgré son jeune âge (il n'avait que 15 ans à la mort de son père, sut, par son intelligence, son énergie et son habileté, lui rendre son prestige et son autorité.

Au début de son règne, il prit part à la 3^e croisade avec **Richard-Cœur-de-Lion**, roi d'Angleterre, et **Frédéric Barberousse**, empereur d'Allemagne. Mais, voyant combien peu profitable pour lui était cette lutte contre les Turcs, il abandonna ses compagnons et revint en France avec ses soldats.

Le malheureux Richard ayant été jeté par une tempête sur les côtes de la mer Adriatique fut fait prisonnier par l'empereur d'Autriche, auquel il dut payer une forte rançon pour obtenir sa liberté. De retour dans ses Etats, il combattit contre son frère **Jean-sans-Terre** qui, pendant son absence, s'était emparé du pouvoir. Il reprit peu après la lutte contre le roi de France et fut tué au siège d'un château-fort du Limousin.

La guerre continua entre Philippe-Auguste et Jean-sans-Terre, successeur de Richard-Cœur-de-Lion. Le roi de France réussit à s'emparer de la Normandie, de l'Anjou, de la Touraine, du Maine et du Poitou.

CÁO BẠCH

Quan **Lương-y MONTEL** nhân lời cho chư-quí-vị Tân chủ đặng hay rằng:

Kể từ ngày 1^{er} OCTOBRE tôi đây phòng khám bệnh của ngài sẽ dời qua nhà số:

48^{ter}, đường PAUL BLANCHY

OCCASION EXCEPTIONNELLE
CLÉMENT-BAYARD
16 chevaux, 4 cylindres
à l'état de neuf, avec phares, capote pare-brise, housses, roue Stepney, etc...

Pour tous renseignements, s'adresser aux bureaux du Luc-tinh-tân-van.

MẠI HÓA MÔI DÂN

(Guide de l'acheteur)

Lời cách-ngôn vạn-quốc có nói rằng: nghề buôn bán muốn cho mau tân bộ, thì phải biết bớt dùng kẻ dắc dẫn tục kêu là kẻ mai-môi (là mua dặng này đem bán lại dặng kia, intermédiaire = giải-thiền-nhơn). Bởi vậy **Hãng Dumarest et fils** Đại bừu hiệu không muốn bắt chước những kẻ buôn thương kia, là gọi mua vãi-sở trong các lò dết bên nước Langsa đem về đây mà bán, bên các lò riêng to lớn dết các thứ vãi-sở đem qua Nam-kỳ mà bán. Trong khi các nhà buôn lấy khác ở Saigon phải mượn người ta dết vãi tại nước Langsa thì **hãng Dumarest et fils** Đại bừu hiệu không cần dùng mượn tay ai. (Người mai-môi, dết riêng của hãng mình đem lại mà bán.

Ai ai cũng hiểu làm như thế thì có nhà nào mà tranh thương được với hãng này

1- Vì vãi-sở tại **hãng Dumarest et fils** mượn thợ dết là những người có đến Saigon đã thông thuộc và ai mộ người nước Nam cũng đã biết ý tứ và sự quen dặng của chúng tôi. Vãi-sở dết trong các lò này, đều vừa lòng người Annam, đẹp ý người mua và hiệp nghi phong-thổ. Chớ những người không có thông thuộc nhơn-vật xứ này dẫu biết dết cũng chẳng hợp ý dặng của người Annam và chúng khi nào bên bị với phong-thổ nòng mực này

Langsa cùng v
Philipp
bình la
hiệp la
nghịch
Bouvin
Hai đ
Langsa
may đ
kịp m
Jean-V
Flandr
tỉnh n
rand l
kinh c
tù-xa b
Ferran
nghĩa l
Khi v
về tới
chen n
Đòn
nit, đ
ngạo b
cũ sát,
rand o
bi thi
Vua P
tuồng-t
cùng h
trong ch
Trong
bảo Lou
đóng đ
Trong
thứ 1 m
nople r
không c
Trong
Langsa l
Albi-th
có đạo T
Montfor
đạo mới
Albi và
Giặc n
thứ 8 (là
Auguste)

Langsa thấy vậy cả kinh bên hiệp lực cùng vua Hồng-Mao mà cự địch. Vua Philippe Auguste dẫn cả đạo thổ binh là binh hướng-dông các làng hiệp lại mà giao phuông với đăm nghịch ấy. Ngươi gặp binh giặc tại Bouvines gần thành Lille (năm 1214). Hai đảng xáp trận rất lung. Vua nước Langsa hạ mã, gần bị quân giặc giết, may dẫu có vài tên lính sải ngựa đến kịp mà cứu giá. Vua Othon và vua Jean-Vô-địa bị đánh xua ra khỏi đất Flandre, vua nước Langsa thâu lấy tỉnh này nhập về xã-tắc. Ông Ferrand là Flandre-công-tước đã cả gan kinh chống với vua mình, bên bị hạ tù-xa bỏ vào cũi sắt thiết lung; chủ Ferrand này trùng với chủ Ferrand nghĩa là thiếc tượng = thợ rèn sắt.

Khi vua Philippe ban sư khỏi hoàn về tới kinh-dô Paris, thì nhơn dân chen nhau đến mà tung hô vạn tuế.

Phôn ông, đồn bà, thăm chi tới con nít, đua nhau tuôn chạy đến mà ngao bâng ông Ferrand ngồi trong cũi sắt, mặt mày buồn xo, rằng: « Ferrand ôi, thiếc-tượng ôi! Nay ngươi đã bị thiếc lung rồi. »

Vua Philippe-Auguste hạ lệnh làm tường-thành bao cả Kinh-dô Paris, cũng hạ lệnh lột đá vài cái đường trong châu-thành.

Trong đời vua này có tái tạo thành-bảo Louvres rất chắc chắn dựng ngài đồng đô tại đó.

Trong cơn giặc Hồng-thập tư trận thứ 4 mà lấy dạng thành Constantinople (năm 1201) thì binh Langsa không có đi đánh.

Trong khi ấy hướng nam nước Langsa bị việc binh-cách kêu là giặc Albi-thập-tự. Giặc này là con nhà có đạo Thiên chúa có ông Simon de Montfort làm soái đánh với bọn theo đạo mới lập kia rất đông gần thành Albi và thành Toulouse.

Giặc này đánh nhau đến vua Louis thứ 8 (là vua kế vị cho vua Philippe-Auguste) thăng hà rồi mới giừc.

Effrayés de ces succès, l'empereur d'Allemagne Othon, et les seigneurs du Nord de la France s'allièrent au roi d'Angleterre. A la tête des milices constituées par les bourgeois des communes, Philippe marche contre ses ennemis coalisés. Il les rencontra à Bouvines, près de Lille 1214). Le choc fut terrible. Le roi de France, renversé de cheval, allait être tué lorsque quelques soldats arrivèrent au galop et le délivrèrent. Othon et Jean-sans-Terre furent repoussés hors du territoire de la Flandre et cette province fut annexée au royaume. Le duc de Flandre, Ferrand, qui avait combattu contre son suzerain, fut fait prisonnier et enfermé dans une cage de fer.

A son retour à Paris, Philippe fut acclamé par la population qui se pressait en masse sur son passage. Hommes, femmes, enfants accouraient pour voir le duc Ferrand derrière les barreaux de sa prison et lui criaient: « Eh bien! Ferrand! Te voilà donc enfermé! »

Philippe-Auguste fit construire une enceinte de murailles autour de Paris. Il fit paver quelques-unes des rues de la capitale. Sous son regne, la forteresse du Louvre, entièrement reconstruite, devint la résidence du roi.

Ses armées ne prirent pas part à la quatrième Croisade, qui se termina par la prise de Constantinople (1204). A cette époque, le midi de la France fut agité par une affreuse guerre civile: la Croisade des Albigeois. Ce fut une lutte acharnée entre les chrétiens commandés par Simon de Montfort et les membres d'une nouvelle secte religieuse particulièrement nombreux aux environs d'Albi et de Toulouse. Elle dura jusqu'après la

2. Hằng Dumarest et fils dết vãi-sô tại lò mình thì khỏi tổn một phần tiền, là tiền lời thưởng của kẻ mua mà bán lại. Bởi như vậy nên hằng này cũng đồng một giá mà bán vãi-sô ra tốt hơn vậy các nhà khác bội phần.

Bởi vậy cho nên nếu như chủ-khân-quản có cần dùng vãi quặng trắng thì nên mua vãi hiệu con nai của hãng Dumarest et fils và các thứ vãi sô khác cũng nên mua thứ có hiệu con nai của hãng Dumarest et fils mà thôi.

CÁCH TRỊ TRIỆU NHIỆT BỊNH
Rét vô da
(Le paludisme et son traitement)

Tuy là hơn 6.900 năm nay, con người ta biết suy nghĩ thì nghiệm, nhưng mà việc quyết định chưa ổn, đau ghò muôn vạn lời nói đi nữa cũng chưa cho là tuyệt đối. Việc cách trị càng ngày càng tiến bộ, thì càng thấy mới lạ luôn, nhất là việc làm thuốc trị bệnh và cách bảo chế thuốc.

Từ thuở nay không có bệnh nào thiên hạ luôn nhiều hơn là rét vô da, dùng kimnh mà trị Thiệt cũng cho là tuyệt luôn. Nhưng vậy cũng còn nhiều người rằng kiếm riết cũng là ra mỗi nửa.

Tôi chúng phải có ý phạm thượng mà đi xoi bói vì thuốc kimnh là vì rất thần hiệu trong việc trị bệnh rét vô da. Vì tự cổ cập-lâm thiên hạ đã cho nó là một vị thuốc đoạn đầu. Bởi ấy cho nên quan Lương-y Moillot lấy bóng đàn đi truyền rao ra cho thiên hạ dùng, nay dùng thiên hạ tụng phong dựng hình.

Mà xét cho kỹ, thì vị kimnh cũng chưa phải là đủ mà trị bệnh rét vô da đâu!

Thiên hạ đã chúng biết bệnh rét vô da cũng là vì vị kimnh sang-dộc siphilis. Bởi vì căn bệnh cũng bởi nơi con tế vì chi trùng kia nó sang vào máu mồm, khi nó vào trong máu lần lần sanh sâu ra mà hút lấy khí huyết, chừng ấy mới sanh ra có cứ nóng lạnh và mồ mảng.

Tuy là thuốc kimnh uống vào nó làm cho bị cũ, hoặc uống trước mà chôn cũ. Chớ còn cố lực không có cứ đó, hoặc bình nó biến làm cho đau gan, huyết suy, biếng ăn, suy nhược cachexie, vãn vãn, thì thuốc kimnh vô phương trị.

Như vậy thì mỗi ngày phải uống kimnh luôn luôn. Mà phải biết kimnh chẳng phải là hiền uống nhiều phải mang hại, những đàn quần hạt điều biết việc ấy.

Giặc Albi-thập tự này làm cho đồ máu sanh linh, rồi cùng xứ Languedoc khiến cho thiên hạ phải đảo điên: đến lúc xứ Languedoc bị nhập về nước Langsa thì mới hết giặc; ranh nước Langsa khi ấy chạy tới giày núi Pyrénées.

Sau sẽ tiếp theo.

A. CARRÈRE.
Giám-Độc các trường Nam-kỳ, soạn.

mort de Louis VIII, successeur de Philippe-Auguste. La croisade des Albigeois ensanglanta le Languedoc et le couvrit de ruines; elle se termina par l'annexion de cette province à la France, dont le territoire s'étendit ainsi jusqu'aux Pyrénées.

à suivre

A. CARRÈRE.
Inspecteur des écoles de Cochinchine.

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

Géographie

ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)

HÀ TIÊN TỈNH (tiếp theo)

Thổ sản huê lợi

Ruộng đất chẳng thiếu gì, song ngành mắt mà xem tức thì liền hiểu chẳng phải là chỗ nhờ cậy của dân bản-tính.

Ruộng, chỗ cao thì cát, chỗ thấp thì phèn, đất lại nê ninh, bị nước mặn tràn lên, thì trồng lúa chẳng được bao nhiêu, không đủ mà nuôi người trong xứ. Ngoại trừ 1 trăm 31 mẫu ruộng vừa tốt ở tại Hôn-chông thì giải dư là sơn-diên cùng thảo-diên, năm nào mà phong vô thuận thời, thì mỗi mẫu gặt được chừng lối 3, 4 chục gia, sao bằng các hạt khác, ruộng người ta gặt từ 50 gia đến 1 thiên, 1 thiên hai.

Trong các tỉnh khác thì thiên hạ tràn đến mà xin khẩn đất vô số, còn tỉnh Hà-tiên thì sự khai phá lời thôi, thấy ít năm họ làm không có lợi, bèn đem bản khoán và đất mà trả lại cho Nhà-nước.

Nhưng vậy mà thất chi Hà-tiên, thâu vu val-réal, Càn-vọt, Rạch-giá, thì cũng vô hại cho sự phong thịnh chung.

PROVINCE D'HATIEUX (Suite)
Géographie économique

Les rizières ne manquent cependant pas; mais on comprend vite, à l'aspect du pays, qu'elles ne seront jamais une source de fortune pour personne.

Le sol sablonneux des rizières, sec et médiocre dans ses parties élevées, alune insuffisamment défendu contre le flux salin des hautes mers dans les plaines maritimes, ne donnent qu'un produit de qualité médiocre, insuffisant pour les besoins de la consommation locale. Sauf cent trente hectares de rizières d'un assez bon rendement, situés dans Hôn-chông, les autres, les « Son-diên » et les « Thảo-diên » ne donnent, toutes conditions de culture favorable — culture à la motte indigène bien entendu — que 160 à 710 kilogrammes de paddy à l'hectare contre 930 à 2.200 kilogrammes dans les provinces à grande production.

Dans ces dernières régions, les habitants affluent et les demandes de concession sont nombreuses; tandis qu'ici les défrichements sont restreints, et, assez fréquemment, les cultivateurs rendent, après quelques années d'infructueux essais, les titres et les terres dont ils ne peuvent tirer aucun profit.

Le déficit de la production est comblé par des importations de Val-réal, Kampôt et Rạch-giá.

L'avenir agricole de la contrée est

Ta biết có nhiều người uống một chút xươu kinh cũng không đàng nữa, bên phải họ sẽ làm an.

Bởi ấy cho nên cái quân đoàn đầu của khinh thì chúng ai dám rờ đến. Nhưng người ta cũng tìm kiếm một thứ thuốc khác để mà trợ lực cũng kinh cho xứng đáng. Mọi mỗi người phải biết chúng phải là việc để làm để kiếm dàu. Có một mình ông Hóa học-sĩ mới tìm được thuốc ấy mà thôi.

Phải làm sao cho được một vị thuốc rất hiền hòa dưng mà phủ nổi bình lâm hư huyết sanh ra chứng nóng lạnh, giúp cho ngũ tạng lực phủ hưng vượng, làm cho gan và lá phổi bình phục, rửa khí huyết cho hết bợn nhơ, làm cho cân bộ khương cường.

Ấy vậy vì thuốc này nhờ sự hóa học bôn ra đất hiệu là Filadine) rất nên thần hiệu, làm cho ông Lương-y Combolt là cựu nghị-po-sơ, đặng lương-y-viên thành Tê-dơ-ơ, phải thi nghĩa-mở-chung khen vì thuốc này trong y-học thành Paris ngày 14 octobre 1911.

Nếu mà biết vì thuốc này chữa bệnh cho bằng vật gì thì cũng chẳng biết chi làm là.

Và lại ông Herman Gaudier cũ luôn cho ở Thach-tan đem trị bệnh rất rõ, đã rất thần hiệu hơn vì kinh mà vì thuốc tin ấy phèn đem một cách kỹ lưỡng và qua lưu-hoàn đem làm cho B-vi trong trung tâm trợ lực mà trợ bình-triên-nhiệt; và có giá trị ở ngoài đã tính-bà của caphê dưng giúp cho cân bộ an ổn.

Và lại có lấy tinh-ba gan và lá lách mà trộn vào đó, thì thành ra một vị thuốc vô song, đã mà trợ lực cũng kinh cũ nóng lạnh, và khi hết rồi, và cũng giúp cho khí huyết-hưng vượng, nữa là trong xứ nóng lạnh vẫn vẫn.

Ấy vậy họ cũng đi tới thì cũng có chuyện lạ luôn.

Thuốc này có bán tại hàng Chatelain, Boulevard Perdre, môn bài 207, Paris và trong các tiệm thuốc khác.

Các lương-y dân bảo phải uống mỗi khi ăn cơm rồi 2 viên. Trong một tháng uống 20 ngày mà thôi.

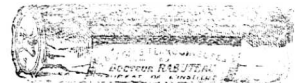
Có trữ tại tiệm Holbé và Renoux, đường Cafinat, Saigon, và tiệm Solirène, tại Chợ-lớn có bán.

THUỐC-SẮT BỔ HUYẾT

VIỆT TRẮNG

BIỆU CÓN HƯƠU

của thầy RABUTEAU là Y-khoa tiến sĩ chế



Bê hậu những ti chạy giặc nhà-nước nhất là janvier cách 60 Hải-nam trông T. càng ngà Trông 250 mã kilogram Nay tình năm 1898 1.224.000 6 s.50. hải đượ song nh giá là 65 vậy mà Thấy c kể trông tăng, tức vườn nó cho tron lạc phải kiếm là lâu ngày tiền rất t chủ vu mỏ và k Những Hải-nam mà sản vậy. Tự Hải nam thấy ngư tiêu bao thời, vưn tra công

Bề hậu hữu xứ này là nền trồng những thứ cây qui ưa đất cao, đất gò chạy giọc theo biển. Bởi vậy cho nên nhà-nước mới yu đến việc trồng tiêu, nhất là khi có Hộ-luật đề ngày 11 janvier 1893, tha thuế tấn-khẩu. Đã cách 60 năm nay có một lớp chệch Hải-nam đem tiêu tới Hồng-chông mà trồng. Từ ấy đến nay, sự trồng tiêu càng ngày càng thịnh mạnh.

Trong năm 1893, tính được gần 250 mẫu, hái được hơn 802,000 kilogrammes mỗi 100 kilos là 29\$ 11. Nay tính được 7 trăm mẫu; trong năm 1898 thiệt là trúng mùa hái được 1.224.000 kilos mỗi 100 kilos giá là 6 s.70. Qua năm 1899, thất mùa, hái được có phần nửa tiêu mà thôi, song nhờ giá tăng lên, mỗi 100 kilos giá là 65.11 được 36 đồng ngoài, nhờ vậy mà mấy chủ vườn ít bị hại.

Thấy được như vậy ai cũng tưởng kẻ trồng tiêu đất chỉ. Song le nếu giá tăng, tiêu dạng mùa mà mấy chủ vườn nói rằng bề hậu nhứt khó trồng cho trong xứ lẫn bộ thêm. Đất mới tọa lạc phải chỗ mà lập vườn thì khó kiếm làm. Trong mấy vườn tiêu cũ, lâu ngày đất phải hoải, thì việc trồng tiêu rất tốn kém. Và lại những người chủ vườn phải năn nhơn công mướm mướ và khó mướn vô hồi.

Những người làm công ấy là chệch Hải-nam, giới bề cực khổ, có đủ sức mà săn sóc những thổ-nghĩ qui như vậy. Tự thuở nay thấy có một mình Hải-nam lập vườn tiêu mà thôi, ít thấy người Annam mà làm chủ vườn tiêu bao giờ, vì-tánh tình tri-độn, lối thói, vừa đủ sức làm một mùa ruộng, ưa công việc thung dung nhẹ nhàn.

(Sau sẽ tiếp theo)

bien plutôt dans les cultures riches qui prospèrent à merveille sur le sol élevé des nombreux monticules bordant la mer.

Aussi, toute autre importance est acquise à la culture du poivre, sur tout depuis la detaxe accordée par la loi de finances du 11 janvier 1893. Introduite dans la presqu'île d'Hon-chông, il y a quelque soixante ans, par une colonie de Chinois d'Hai-nam, elle a pris depuis cette époque une grande extension.

En 1893, le nombre d'hectares cultivés était de 250 environ, avec une production de 802.000 kilogrammes de poivre, au cours moyen de 29\$ 11 le quintal. A l'heure actuelle, on compte plus de 700 hectares donnant pour la récolte de 1898, qui avait été une des plus belles, 1.224.000 kilogrammes, au cours de 60\$ 30 le quintal.

La récolte de 1899 fut, au contraire, des plus mauvaises; mais les cours augmentèrent encore jusqu'à 65\$ 11 compensant pour les planteurs le déficit de la production, inférieure de 50% à la récolte précédente.

Le résultat est très satisfaisant et semblerait devoir contenter tout le monde. Il n'en est rien: si les prix de vente augmentent, si la récolte paraît meilleure, les planteurs affirment que l'avenir ne réserve plus rien de bon pour la région.

Les nouveaux terrains, bien situés, bien exposés pour l'établissement d'une plantation, ne se trouvent plus facilement; la terre finit par s'appauvrir et la culture devient plus pénible et plus coûteuse; et surtout, les planteurs se plaignent du manque et de la cherté de la main-d'œuvre ainsi que des difficultés qu'ils rencontrent dans le recrutement des coolies.

Ces coolies sont toujours des Chinois d'Hai-nam, tranquilles, bons travailleurs de la terre, les seuls de la population asiatique actuelle capables de donner un dur labeur et des soins continus aux cultures riches. Ce sont eux qui ont créé, entretenu et détiennent les plantations. Peu d'Annamites sont parvenus à en être propriétaires, parce qu'ils sont apathiques, aptes tout au plus au travail des rizières, sans fatigue et d'une saison.

(A suivre).

Thuốc viên này bề huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, dầu dầu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa.

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do tại huyết vượng hay là huyết suy: Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày mỗi vượng, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng liệt, phải hao mòn, cơm cối, kém ăn, xấu xí, hơi trở trời thì ốm đau, nếu suy thất dưỡng thì phát không thiếu chứng bệnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chứ có thể cho huyết kém đi.

Đã trước năm nay, nhiều thầy thuốc danh-giá của xem xét huyết-chất đối với những huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, đang mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiệt nghiệm.

Nay ở thành Paris, kinh-dô nước Langsa, mới có thầy Babuteau cũng là một tay danh-giá, thông thái bác học có tiếng, tiếng lừng. Thầy Babuteau thì nghiệm mỗi một chỗ ra được thứ thuốc viên này dùng coi khi riêng mà chế. Thứ nghiệm kỹ trong nhà, chắc là một thứ thuốc thiệt thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.

Còn danh-giá nước Langsa cũng đã nhiều ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc này là đúng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh hiểm.

Có nhiều người ở tỉnh nước thuốc này vào tư niệm thầy tinh thần Bình-phất, khi huyết suy, vượng, thần thể không vượng, mặt mày tươi tắn hơn khi chưa mắc bệnh.

Thầy này tại Thành-phố nước Langsa có một bệnh-sàn ở tạo, không ai được mướn chỗ.

Thật là một bài hay ứng, song thần hiệu nhất là khi trị những bệnh này:

Đau bà, cơn gió kèm huyết gầy mòn, không điều kinh, sản hậu, Đản-bà chưa mà uống nó hết hay.

Đau ông thì bắt cầu giá trẻ, bề phải bệnh gì thuộc về huyết, như là táo khát, khí xuyên, lĩnh thần buồn bã, không muốn làm lụng đi đặng gì, sắc mặt không được tươi, cũng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc này thật hay.

Lại những sáng giới nhẹ chèo, lễ bái, ăn cháo cháo nước, cũng là những chứng khác ngoài ra, do trong máu mà ra, thuốc này cũng hiệu lắm.

Cố-hàng. — Thuốc viên này phải chứa với một nắm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.

Tuần lễ đầu mỗi lần uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến

HYGIÈNE (DƯỞNG-SANH-PHÁP) (Tiếp theo)

Ngoài trừ những bệnh mà tôi đã luận rồi thì có nhiều bệnh khác (dễ tránh) mà nó hay làm hại cho con nít, là những bệnh phụ mầu truyền. Đây chẳng phải về phần con nít lo tránh các tật bệnh; mà là phần cha mẹ.

Bổn phận làm cha-mẹ phải gìn giữ qui thể khương cường, hầu lưu hạ cho con cháu thể-khi hùng tráng; vì thể-khi (sức mạnh khỏe là một sự rất quý hơn ngọc-ngà, châu-báu, bởi vì hệ nể thần thể khương-cường, thì tâm-tánh chẳng hề điên đảo; những cha-mẹ nào sanh con dặng hùng tráng thì nó sẽ trí huệ thông minh tánh tịnh chánh trực. Mỗi người đều biết hệ người không bệnh hoạn thì trí hóa, tánh tình mở mang rất tinh tấn hơn người có bệnh.

Có đủ cơ cho chúng ta biết rằng những bệnh cha mẹ lưu truyền cho con cái đều bởi nơi tội tình sa đấm mà ra.

Trong đám bệnh hoạn của cha mẹ truyền lại cho con cái chẳng có bệnh nào độc dữ cho bằng bệnh dương-mai cốt khí.

Hễ cha mẹ mà có vương bệnh dương mai cốt-khi, thì đờn bà hay bị tiểu sản (sào), bởi ấy mà sanh ra nhiều bệnh hoạn cho đờn bà cũng làm có vô hậu kế đại. Nó cũng hay làm có cho nhiều đứa con nít phải chết trong lúc thiếu niên.

Có nhiều nhà trong năm, sáu, bảy đứa con, thì hết ba, bốn, năm đứa chết trong lúc mới đẻ. Ấy cũng bởi dương-mai cốt-khi của cha mẹ truyền mà nó hay giết con nít như vậy đó.

Những đứa con trẻ hay bị kinh phong, dục tay dục chân mà chết, phần đờn cũng bởi vương bệnh dương mai cốt-khi mà ra. Những đứa con nít sanh ra đầu to bự, lỗ tai chảy mủ và thúi

En dehors de celles dont nous avons déjà parlé, d'autres maladies évitables s'attaquent à l'enfant: ce sont les maladies héréditaires. Mais ici ce n'est plus l'enfant qui devra éviter les maladies; ce sont les parents. Le premier devoir d'un père et d'une mère est de conserver leur santé pour la transmettre aussi intacte que possible à leurs enfants: la santé est un héritage plus précieux que la fortune, car la santé physique entraîne presque toujours avec elle la santé morale, et les parents qui procréeront des enfants sains physiquement transmettront en même temps à leurs enfants un héritage d'intelligence et de qualités morales qui, chacun le sait, se développent mieux chez un homme sain que chez un homme malade. La preuve en est que presque toutes les maladies que les parents transmettent à leurs enfants ont leur origine dans le vice et dans l'inconduite.

Une des plus graves parmi ces maladies héréditaires est la syphilis. C'est la syphilis paternelle ou maternelle indistinctement qui cause ces nombreux avortements, source de toutes espèces de maladies pour les femmes et facteurs de stérilité. C'est elle aussi qui est responsable de nombreux décès d'enfants en bas-âge. Dans certaines familles, sur cinq, six, sept enfants, trois, quatre ou cinq sont morts dans les premiers mois après la naissance. C'est la syphilis héréditaire, cette grande tueuse d'enfants, qui en est responsable. Presque tous les enfants qui succombent à des convulsions sont des fils de syphilitiques. Presque tous les enfants qui ont une grosse tête, des

bổn viên, rồi cứ mỗi bản bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Bán tại hàng ông G. Renoux, đệ nhất Bảo-chế, hàng trước là hiệu Holbé và Renoux. *Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 \$ 80*

ĐI LÍNH MỚI VỀ

Le retour de l'armée

"Tôi viết thư này là có ý nói chuyện con tôi, từ ngày nó đi lính mới về, sao cứ ho mãi.

Trong con nó từng bình nó mang bệnh ấy là tại nó cầm mao phong sương rồi bỏ tiền không uống thuốc men gì.

Mỗi buổi sớm mới nó ho 1 giờ đong hồ. Khạc ra đờm dạt đờm lóng. Máu kho ra tằm. Chứng diêm tâm rồi mới hết ho.

Đến khi trời lạnh thì nó lại càng ho thêm hơn nữa. Chứng trời nóng lại thì nó lại không ho. Như vậy mà cũng mạnh giỏi như thường, ăn uống ngủ nghỉ, cha mẹ nó khi trước không có bệnh ho, mà bà con đồng họ cũng không ai đau bệnh tức.



Có một người chú em bác của tôi cũng ho, mà nhờ thuốc Goudron của ông dặng mạnh. Tôi xin ông gửi cho tôi một ve".
Ký tên: MARIE MES-SOVIE, 125, đường de Sèvres, Paris.

Linh MESNOVIE
Chữ liền được cái thư này ngày 19 Octobre 1896, tức thì liền gửi thuốc cho bà Marie Mesnovie.

Cách ít tuần lễ bà lại viết thư như vậy:
"Ngày 28 tháng Novembre 1896, gửi tôi cho ông Guyot dặng rõ từ ngày tháng con tôi nó uống thuốc Goudron của ông gửi thì nó hết khạc đờm và hết ho, lần lần mạnh giỏi như thường.

Tôi rất cảm ơn ông dơi dơi chẳng cùng, bởi vì tôi thấy nó ho, sợ nó mang bệnh cả đời mất làm ơn tôi giúp con tôi làm.

Tôi cho phép ông in cái thư này mà cáo rao cho thiên hạ biết, và tôi nhân lời với này người đau bệnh ho tức, nên mua thuốc này mà uống".

Ký tên: MARIE MESNOVIE.

Đừng thuốc Goudron Guyot mỗi bữa ăn cơm, rót một muỗng nhỏ vào nước hoặc vào ly rượu mà uống thì đủ mà trị bệnh ho xuyên, đầu ho thể nào cũng trị nổi.

Thuốc Goudron Guyot cũng chữa được bệnh ho tòn. Bởi vì đầu-hác có tai sứt trúng

hỏi, c
ấy là r
của ch
nít ấy
mang
mà ch
trở nên
môn, t
làm kl
Hủ l
khí ph
những
lậu là r
khó ch
mà vư
thì phã
lành m
cực nh
lâm gia
đức bị
Phải
đưa nh
nó vư
như vậ
mang b
nghỉ th
bệnh h
thương
tình về
sổn-sợ
cho chư
tiên liệt
đã cưới
mang đ
điều trị
con. Nế
hoặc m
đề con
đến lư
y langsa
bệnh dữ
khỏi bị
chư-tôn
kiến. PH
luôn răn
cho gia đ
và sợ ch
chư-tôn

hỏi, cả mình mọc mọc cóc, ghê ruồi, ấy là nó mang sự cực nhọc tội tình của cha mẹ nó đó. Những đứa con nít ấy khi bầm tiều sấu, hay vương mang bệnh hoạn, nếu thuốc mới sanh mà chẳng chết, sau khôn lớn phải trở nên người tồn hoại, thân thể hao mòn, trí hóa lơ lệt làm nhọc cùng làm khổn cho cả loài người.

Hủ hồn mấy chú thiếu niên! Trước khi phối hiệp phải lo toan tránh khỏi những là bệnh tiêm la hột xoài, đau lậu là nguồn mạch tội tình và sự khổn khổ cho con cháu ngày sau. Nếu rũi mà vương mang đương mai cốt-khi, thì phải lo săn sóc lâu ngày cho thiệt lành mạnh. Phải tư tưởng những điều cực nhọc ngày sau trong lúc mình làm gia trưởng, chớ khá, chưa thiệt dừ bệnh, mà cười vợ bắt tử.

Phải tư tưởng mà thương hại những đứa nhỏ vô cang, tội tình chi mà bắt nó vương mang bệnh hoạn của cha mẹ như vậy! Chớ khá vô tâm! Đang lúc mang bệnh hoạn như thế mà cả gan nghĩ thất nghĩ gia, phải thiệt cho hết bệnh hoạn mới nên, nghĩa là thuốc thang điều trị hẳn hoi trong 4 năm trước, làm như vậy thì mới khỏi tội tình về ngày sau, hầu sanh con cháu sồn-sò vạm vỡ, ấy là đều gương-phước cho chư tôn sẽ hưởng dạng, vì bởi biết tiên liệu mà ra; như rũi trong con đã cưới vợ rồi, mà trước khi có vương mang đương mai cốt-khi thì khá lo điều trị và giữ gìn quý thể cho vợ con. Nếu có nó ở nhà mà bị tiêu sản, hoặc mới đẻ mà con chết, hoặc đẻ con ra eo uột, thì mau mau phải đến lương-y mà han hỏi, vì các lương-y langsa đều có đủ thể mà khử trừ bệnh dữ tợn ấy, giúp cho vợ chư-tôn khỏi bị tiêu-sản nữa, giúp cho con chư-tôn đặng khương cường tráng kiện. Phải nhớ trong tri-khôn luôn luôn rằng cái bệnh ấy nó sẽ làm rối cho gia đạo chư-tôn, vợ con chẳng yên và sợ cho chư-tôn vô hậu kế đại nữa; chư-tôn khá nhớ trong trí rằng hề có

maux d'oreilles (écoulement de pus), des boutons sur le corps, supportent lourdement les conséquences de la maladie de leurs parents. Ces enfants affaiblis de constitution sont sujets à toutes sortes de maladies et s'ils ne succombent pas dès l'enfance, deviennent des hommes tarés, à santé débilé à intelligence amoindrie, qui seront une charge et pourront être un danger pour la société.

Jeunes gens, avant le mariage, évitez les maladies vénériennes, source de malheur pour votre future descendance, et si, par malheur, vous contractez la syphilis, soignez-vous bien et longtemps; pensez toujours aux chagrins que vous auriez plus tard comme pères de famille si vous vous mariez sans être complètement guéris! Pensez à vos enfants innocents qui hériteront des tares paternelles! Ne fondez une famille que si vous êtes complètement guéris, c'est-à-dire après quatre années de traitement sérieux et suivi. En faisant ainsi, vous éviterez bien des malheurs pour l'avenir et vous serez récompensés de votre prévoyance par une descendance nombreuse, saine et robuste.

Quand vous serez mariés, si vous avez contracté la syphilis avant votre mariage, veillez toujours à votre santé et à celle de votre famille: si votre femme met au monde des enfants nés avant terme, morts-nés ou débiles, consultez un médecin. Nous sommes très bien armés contre cette horrible maladie, nous pouvons soigner vos épouses, empêcher les avortements, rendre la santé à vos enfants.

Rappelez-vous que cette maladie peut influer sur l'avenir de votre famille, troubler votre foyer, vous priver de la descendance que vous désirez et souvenez-vous en même temps que vous pouvez, avec quelques pré-

lăm cho những mục trong phổi phải lạng mắt. Chuyền ấy thiệt vậy chẳng sai.

Khỏi sự mong bình ho mà chúng lo thuốc thì phải mang bệnh ho sẵng, ho lao ho lộn. Bởi ấy cho nên ai có đau thì phải mua thuốc **Goudron Guyet** mà uống.

Phải coi chừng cho lăm sự người ta bán thuốc giả cho nhầm. Muốn cho mau lành bệnh, bình ho lao ho lộn, v. v. thì phải hỏi liêm thuốc mà mua thì thuốc **Goudron Guyet** thiệt mà uống. Thuốc này dùng thì dầu hắc của cây hải tòng mọc tại xứ Norwège bảo chế theo cách của ông Guyet là người kiếm dặng cách làm cho dân-học hòa với nước được.

Bởi ấy cho nên thuốc này hay hơn các thứ thuốc khác.

Muốn cho khỏi lăm lạc thì phải coi cái nhân. Thứ thuốc **Goudron Guyet** thiệt, thì cái nhân có lên ông Guyet in chữ lớn, cái ký tên ông có ba màu: tím, xanh, đỏ, mà xéo, và có chỉ hiệu: **Maison Frère 19 rue Jacob Paris**.

Uống thuốc này rở tiên, một ngày tinh có 4 chím mà mạnh.

Khả kỹ: Người nào uống thuốc nước **Goudron Guyet** không dặng thì mua thuốc bọc **Capsule Guyet** mà uống thuốc này làm bằng tinh ba cây hải tòng ở xứ Norwège. Mỗi bữa ăn cơm uống ba bọc, thì sẽ được mạnh giỏi luôn.

Khi gần ăn cơm, hoặc đang khi ăn mà uống nó vào, thì nó tiêu hóa với đồ ăn dễ lắm, và nó làm cho bao tử dặng khỏe khôn và lăm cho ngũ tạng lục phủ thơn tho.

Thuốc bọc **Capsule Guyet** màu trắng, còn ký tên ông **Guyot** trên mỗi bọc là mực đen.

Có trữ tại tiệm **Holbé** và **Renoux** đường **Catinat**, **Saigon** và tiệm **Solirène** Chợ **Lớn** có bán.

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG !

Ấy là câu thường thiên hạ hằng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực dặng bỏ đưỡng khi-lực mình đã hao tổn trong con lăm lạng.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tôn muốn an uống lức bạc thường thì chớ khá dùng những rượu khai vị dạn ra giả dôi (apiritifs frêlatés) và có nhiều khi tuy đặt tên rất huê mỹ chớ kỹ trung một dôi khi tổn hại, dàu dàu cũng có bán thì rượu ấy, hề thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm tiêu tán niềm dích (la muqueuse) trong bao tử rồi dần dần nó làm cho mình thực bất trí kỳ vị.

tiền phòng, tiền kiến thì dễ mà tránh khỏi những điều khôn nạn ấy luôn. Bệnh dương mai cốt-khí chẳng phải một mình mà làm cơ cho vô hậu kế đại mà thời dẫu, còn nhiều bệnh loạn khác, nhiều tội tình khác nó làm cho thân thể vợ chồng tiền tụy, nó làm cho con cái đao thương. Cái thói ham uống rượu và hút á-phiện là những mối tội đoan đau nó làm cho tiêu môn giống giống, nó làm cho hư nhược hậu nhi. Con cái những người hút á-phiện cũng những người uống rượu cả đều hư nhược, khí hãm tiêu-sầu, dễ cho bệnh hoạn áp vào mình mà làm hại cũng hậu nhứt sanh sản cháu con lại càng bẽ tẻ hơn nữa.

Bớ chư-tôn ôi! Phải rằng lo cho tính khiết trong ngoài, bỏ đi tội tình lẩn xa bịnh hoạn, hãy giữ thể thống mà ở đời cho trong sạch, thì chư-tôn sẽ hậu sanh cháu con mạnh giỏi, là chỗ đất chi của chư-tôn, rồi sau chúng nó hạ truyền cho con cháu nó dạng vườn tròn cầu cổ, ấy là chỗ đường giống, dưỡng loại đó, làm cho giống giống càng ngày càng đông đảo tính khiết; hệ giống giống dòng dõi, tính khiết thì xứ sở càng to, càng mạnh chẳng sai.

Lương-y J. Vaïco.

HỌC VĂN MÔN LOẠI

Causerie scientifique

Điện-khí luận (Electricité)

Ông Ampère là người Langsa Bác-học-gia đồng thời với ông Ersted lấy sự tìm kiếm của ông này mà thí nghiệm, chỉ rõ tánh chất điện khí như vậy: « Đường điện-khí chạy có sức mạnh xua vệt cây kim chỉ nam, xua mạnh cho đến đổi kim ấy trở đầu bắc ra ngoài, động đầu nam (perpendiculaire = thủy tuyến) ».

Đây ông Ampère nói đường điện-khí chạy, nói vậy chưa xét lý, phải

cautions et un peu de prévoyance, vous mettre à l'abri de tous ces malheurs.

La syphilis n'est pas la seule cause qui agisse sur la descendance; toutes les maladies, to is les vices qui amoindrissent l'état de santé chez les parents ont un retentissement sur la santé des enfants. L'habitude de boire de l'alcool et de fumer l'opium sont parmi les principales causes d'épuisement de la race et de débilité des enfants. Les fils des fumeurs d'opium et des alcooliques sont faibles, débiles, mal constitués; ils sont une proie facile pour toutes les maladies et procèdent à leur tour des enfants encore moins aptes à vivre qu'eux-mêmes.

Conservez-vous donc sains moralement et physiquement. Fuyez le vice, évitez la maladie. Vivez sainement et proprement, vous aurez des enfants bien portants qui feront votre orgueil et transmettront à leurs propres enfants un héritage de santé et de force qui fera la race plus saine, plus forte et plus nombreuse et le pays plus grand et plus fort.

D. J. Vaïco.

nói như vậy mới đúng lẽ cho: Sức mạnh điện-khí chạy tỏa ra ngoài xua sức mạnh từ-thạch tỏa ra ngoài, vân vân.

Ấy bởi tại ông Bác-học-gia này thí nghiệm chưa chặt ý, hoặc chưa rõ rằng hệ điện-khí chạy vào giấy kẽm hoặc giấy đồng thì hay tỏa hơi mạnh ra ngoài. Bởi vậy cho nên đến khi ông Arago cũng là Langsa Bác-học-gia lấy mặt sắt, hoặc mặt thép mà thí nghiệm thì hằng thấy lúc điện-khí đang chạy thì mặt sắt, mặt thép liền hút vào giấy cũng như bị từ-thạch hích vậy. Như vậy mới phân minh nghĩa lý, vậy mới trông bền mặt.

Nay tôi xin các nghĩa lại cái luật

Vi sao vậy ?

Trước một chiếc đồng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thì chẳng nên uống thứ rượu gì hết, cứ uống:



MỘT LÝ BẾ

HOẶC

QUINA GENTIANE

Là thứ rượu của các thầy tu đồng San-Paolo Espagne đạt, và ấy là xứ nóng nực, cũng như xứ Đông-dương ta đây. Rượu này làm bưng các thứ thuốc mọc tính hạ rất có danh nên thuốc là:

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường hạt-hà mà yếm vì đáng làm cho dễ uống, mới lai thanh thảo, dẫu cho ai mà hay kén lựa cũng chẳng chê dẫu.

Phải nài

với tiệm mình mua cái huyên dãn trên ve như vậy:

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saïgon, rồi uống thử mà coi, thiết quả như lời tôi nói chẳng sai.

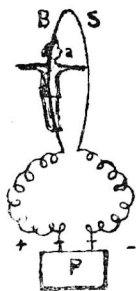
CIGARETTES DIVA

Thuốc điều kiện là Cigarettes Diva là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đủ không khô cổ, và khỏi mang sự bịnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc lá, song khói nó thơm tho và dịu tâm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy Ban-Thanh (Bon-Prime) tặng lòng hoặc một cái đồng-lò, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây trụng hay là một cây dù vân vân. Như ai đang những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng A. & E. Mazet môn bài số 10, đường Paul Blanchy, Saïgon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dẫu, thì gửi thư và miếng giấy mình đang cho ông sẽ gửi món đồ của mình dẫu đó lập tức.

Có một mình ông A. & E. MAZET ở đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saïgon, lãnh ban điều kiện thuốc này khắp cả Đông-Dương.

của ông Ampère mới nói trên đây. Luật ấy tuy là chưa xét lý chớ cũng làm cho ta rõ được trước biết đường điện-khí chạy thế nào, hoặc xua kim chỉ nam hoặc xua từ-thạch về ngã nào. Xin coi hình dưới đây thì hằng da.



Cái giầy vòng S nối với mỗi âm-dương sanh điện-khí-mẫu cơ P, hễ khi cho điện-khí thông lưu rồi, thì sức chạy bất từ mỗi thái-dương + chạy, qua mỗi thiêu-âm — tỏa sức mạnh ra chung quanh cái giầy vòng. Cái đường đen vẽ đó là giầy ở gần

bên phía qui-hữu, còn cái láng mảnh nọ là khúc giầy ở phía bên kia. Muốn cho hiểu luật ông Ampère thì ta vẽ thêm một cái hình-nhơn kêu là hình nhon của ông Ampère móc vào cái giầy vòng dựng cho sức mạnh điện-chung vào chun tuộc lên đầu, hình ấy ngó vào trung tâm giầy vòng A. Nếu để nó đứng như vậy mà cho giăng tay thẳng ra thì tay tả chỉ láng sức mạnh điện-khí tỏa ra hướng bắc, còn tay hữu thì chỉ láng sức mạnh tỏa ra hướng nam.

Qui-hữu thấy như vậy tưởng là việc vô cơ. Qui-hữu chớ khá lắm, vì nếu chẳng hiểu việc này thì sau chẳng hiểu được máy nước điện-khí đâu.

La Moukère.

TẠO HÓA KỶ QUAN

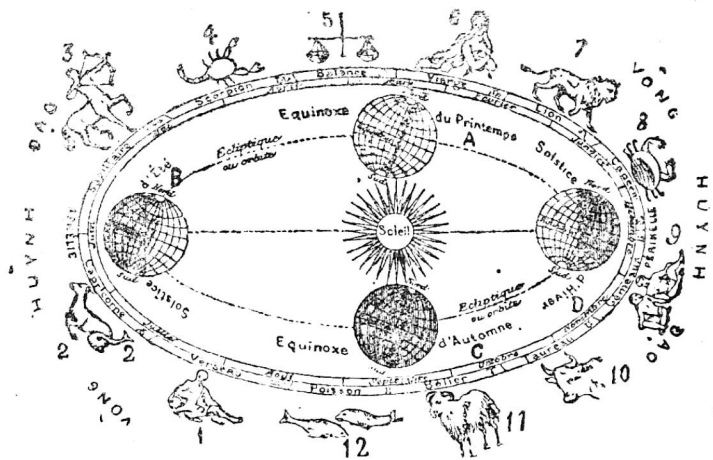
Les scènes de la nature

Vòng trái đất chạy chung quanh mặt trời

Trái đất ta ở đây mà sánh việc xa gần mặt trời cùng các ngôi hành-tinh kia (planètes) thì trái đất đứng hàng thứ 3. Tuy trái đất hình không được

tròn tựa mà ở xa ta trông xem cũng trong tựa tròn như mặt trăng vậy.

Con mắt ta thường ngày thường thấy mặt trời mọc lạng chạy theo đường đông qua tây, còn ngôi sao thì mọc tây lặn đông, chớ kỳ thiết thì trái đất chạy vòng mặt trời y như vòng trong vẽ dưới đây. Bởi đó mà có ngày đêm, có thì tiết.



Vòng trái đất chạy chung quanh mặt trời

Trong hình vẽ chữ A đó là trái đất nằm nằm chẵn trúng ngày 21 Mars **xuân phân** (équinoxe de printemps).

Chữ B nằm nằm chẵn đúng ngày 21 Juin **hạ chí** (solstice d'été).

Chữ C trái đất nằm nằm chẵn đúng ngày 21 Septembre **thụ phân** (équinoxe d'automne).

Chữ D thì trái đất chạy nằm chẵn đúng ngày 21 Décembre **đông chí** (solstice d'hiver).

Người Langsa cũng lấy thập nhị chi mà phân mùa vậy. Vòng thập nhị chi ấy kêu là đường **huỳnh-đạo** (Zodiaque):

1. — **Tí** cung = thiết bình cung (Verseau);
2. — **Sửu** cung = ma kiết cung (Capricorne);
3. — **Dần** cung = mã nhân cung (Sagittaire);
4. — **Mẹo** cung = thiên yết cung (Scorpion);
5. — **Thìn** cung = thiên bình cung (Balance);

6. — **Tị** cung = thất nữ cung (Vierge);
7. — **Ngọ** cung = sư tử cung (Lion);
8. — **Mùi** cung = cự giải cung (Cancer);
9. — **Thân** cung = song nhi cung (Gémeaux);
10. — **Đậu** cung = kim ngưu cung (Taureau);
11. — **Tuất** cung = bạch dương cung (Bélier);
12. — **Hợi** cung = song ngư cung (Poissons);

Tuần sau sẽ cắt nghĩa mặt trăng đi vòng trái đất.

T. G...

KHAI KHOÁN TIỂU THUYẾT

(Causerie sur les mines)

Ông Landrin là Khai khoán-bác-học-gia có làm một cuốn sách luận về (or) kim-loại (vàng), trong ấy ông có thuật một chuyện rất ngộ về việc tìm-mỏ kim-khí nơi núi Thái-hành sơn như vậy :

Có một người kia tên là Grégor Lesnoi bị án mạng nhiều lắm, nên vào trốn trong làng Birtchi-Koule ở gần chân núi mà tị nạn. Thiên-hạ trong xứ đều gọi và là người có phép lạ, vì thường khi va hay lên núi, cang vào rừng hoang, đi tới khe này, đến ao kia tìm vàng đem về mà bán. Người ta thấy trong nhà và có một cái hình thánh giá Đức chúa Jésus bằng vàng. Theo hoài mà không có thể chỉ kiếm vàặng.

theo, bởi vậy cho nên có một minh đũa nhỏ biết công chuyện của va mà thôi. Thiên-hạ hay việc ấy, mới lo phương dụ dỗ con nhỏ, biểu nó dắt anh Popoff đi tìm, thiết quã tới mé sông Kiri-Poule có một bãi cát lộn không biết là bao nhiêu vàng khối mà kể.

Từ đó tên lái-buôn Popoff lo tìm kiếm hết sức mới gặp được hai mỏ cát lộn vàng ở ngạn núi Alataou. Nhà-nước hay, bèn choán nơi ấy mà lấy vàng, để phía bên kia núi cho nhưn dần trong xứ. Rồi thay, mặc tham tâm dục tốc cho nên phải làm, vì choán nhảm nơi bất tiện, chỗ thì chẳng có bao nhiêu vàng chỗ thì sâu quá lấy không dặng, bỏ phía tốt cho thiên-hạ lấy chẳng biết là ngàn muôn gì mà kể.

Tại Mỹ-Quốc, trong xứ Plata, Brésil, Chili, vãn, vãn, có nhiều mỏ vàng rất to, song



Cách rửa vàng cho bày mặt ra được dễ lượng

Khi ấy trong xứ ai ai cũng đều nghi luận chuyện này luôn, nên tiếng đồn về đến xứ của chàng và ở khi trước. Lúc đó có một người lái buôn tên là Popoff hay dặng việc ấy là trong là năm 1828, bèn đến Birtchi-Koule mà tìm tên Lesnoi nhân việc chẳng hườn thành, vì tên Lesnoi đã chết rồi. Khi anh Lesnoi còn sống thì mỗi lần đi kiếm vàng đều có dắt một đứa con gái nhỏ

chẳng bằng hường tây Mỹ-Quốc là xứ Mexique và xứ Californie (Kim-san) mỗi tháng người ta lấy được 1 triệu đồng bạc vàng khối, bởi ấy cho nên mới dắt xứ ấy là Kim-san (núi vàng). Thiên-hạ đến đó rất đông kẻ bày thế này, người bày cách khác mà bòn vàng. Bồn-quán xin về một chỗ bòn vàng cho chư khan-quan coi chơi. Sau sẽ tiếp theo: T. G.

TỔ TỤNG QUI ĐIỀU

(Procédure en matière civile indigène)
(Việc hồ của người bản-quốc)

Khoản thứ 107 cho đến khoản 133 không cần hiểu lắm.

CHƯƠNG THỨ V

Dùng thế lạ mà phá án

ĐOẠN THỨ I

Khoản thứ CXXXIV. — Người ngoài vụ kiện mà bị thiệt hại trong án đã lên, thì có phép đến tòa mà nại, là trong lúc tiền bị đòi nại mà mình không có được trái đòi, ngoại trừ những điều nói trong khoản thứ 36.

Khoản thứ CXXXV. — Khi muốn nại việc như thế, thì phải đến nơi tòa đã lên án ấy mà vào đơn.

Khoản thứ CXXXVI. An quan có phép dạy đình án ấy lại, dầu có quá kỳ cũng vô can, mà ngoại trừ việc phân quân sản-nghiệp của tịch nhưn để lại.

Khoản thứ CXXXVII. — Trong khi đơn kêu nại và ở thì An-quan bắt đơn....

Khoản thứ CXXXVIII. — Nếu đơn bị bắt như vậy, thì phải y theo khoản thứ 479 mà thi hành.

Sau sẽ tiếp theo.

TRUYỆN KỶ MAN LỤC

Recueil d'anecdotes extraordinaires
(tiếp theo)

Truyện Trà-dồng giáng sanh

Dương-dức-Công tên là Tạc, người ở phủ Thường-tin tỉnh Sơn-nam. Về đời vua Huệ-tôn nhà Lý, xét việc án ở trấn Tuyên-quang, gỡ được nhiều tội cho người oan uổng. Bởi có lòng nhân từ hiền đức, cho nên người ta ai cũng kêu là Đức-công.

Đức-công ngoài 50 tuổi chưa có con, xảy bị bình thác đi mà hồi lại. Nguyễn trong lúc Đức-công thác thì thấy đến một nơi thành đen vách sứt, muốn quày trở về, bỗng có một người linh ngăn lại rồi đưa sang mẹ hữu. Đến đó thì thấy cửa đồ biên

son, mới s
trong lại t
trăm ngư
khoản giữ
ngồi đời
sai đem c
đến, coi x
nhau rắng
mấy ngư
sống cho
vì hưởng
mà chưa c
không tinh
cho khuyên
ta phải t
Liên cho
mê đồng
lại sai d
trên đươ
hậu. Th
ngươi mộ
lâu 2 kỳ
mau, rằ
thần th
đầu ».
Nói đ
về. Ra
— Đây
chủ, coi
Tên L
Đây là
tòa ở đ
nào mới
vào số đ
được; n
thề về đ
phải thi
không sa
Nói rồi
công hồi
nhon nghe.
Phu nh
— Cuối
một ngôi
tôi, tôi
Từ đó
năm, san

son, mới sốc áo khăn sửa đi vào. Vào trong lại thấy một dãy nhà lớn, có dư trăm người đứng sắp hàng hầu hạ, khoản giữa có hai vị mặc áo tử-bào ngồi đối nhau một bàn, nhìn tên Lại sai đem cuốn sổ đỏ của họ Dương đến, coi xét một hồi lâu, rồi nói với nhau rằng: « Trên dương-gian không mấy người được như người này, cứ sống cho người rất nhiều, chỉ hiềm vì hưởng thọ không được bao lâu, mà chưa có người nối nghiệp, nếu không tính biểu người này lên, thì sao cho khuyến được kẻ khác làm lành, vậy ta phải tâu với Thượng-đế mới xong ». Liền cho Đức-công lui ra dãy nhà mẹ đồng nghỉ ngơi. Được nửa ngày, lại sai dắt vào, bảo rằng: « Người ở trên dương-gian vốn có tiếng hiền hậu. Thượng-đế khęa người, cho người một đũa con lạ, và cho sống lâu 2 kỷ nữa, người nên trở lại cho mau, rằng sức làm âm đức, chớ tưởng thần thánh khuất mắt mà không biết gì đâu ».

Nói đoạn sai kẻ Lại đưa Đức-công về. Ra khỏi cửa hỏi rằng:

— Đây là đình phủ nào? Mà ai làm chủ, coi việc gì?

Tên Lại nói:

Đây là một tòa riêng trong 21 tòa ở dưới Phong-đó. Phạm người nào mới chết, tất phải qua đây; ai vào sổ đỏ, thì còn có lẽ sống mà về được; nếu vào sổ đen, thì không có thể về được nữa. Ông nếu không phải thiệt lòng làm lành, thì cũng không sao mà thoát được đây.

Nói rồi cầm tay biệt nhau, Đức-công hỏi lại, thuật truyện cho phu-nhơn nghe.

Phu-nhân cũng nói rằng:

— Cuối canh một, đêm hôm ấy, có một ngôi sao nhỏ sa vào trong bọc tôi, tôi lấy làm lạ lắm.

Từ đó phu-nhân có mang, đây năm, sanh ra được một con trai,

nhân chuyện ấy đặt tên kêu là Thiên-Tích. (Nghĩa là trời cho).

Thiên-Tích lớn lên ít tuổi, tánh hay uống trà tàu, thường tự sánh mình với Lu-Đông Lục-Võ. (1) Thiên tư sáng láng, học hành rộng rãi. Nội các sách vở, sách nào cũng có xem qua.

Đức-công mừng nói rằng:

Ta đã có kẻ nối nghiệp rồi đó.

Từ đấy mới chăm nom săn sóc dạy con lấy nết na đạo nghĩa. Về sau được 24 năm nữa, Đức-công không bịnh gì mà mất, Thiên-Tích thương xót quá lẽ, ai nấy có bụng cảm tình.

Khi hết tang rồi, sớm khuya chăm học không lúc nào biếng nhác. Nhân chỉ vì nhà nghèo không đủ xài, ra ngoài kiếm nơi làm rẽ thì công đẽ nương nhờ, cũng không ai chịu gá con. Các ông lão, mục giã trong làng, cũng chê nghèo khổ mà khi bạc.

Chàng ta than rằng:

— Cha ta cứ nổi được mạng nhiều người chết, mà không hay cứu được một đũa con nghèo, vậy thì làm lành có ích gì đâu!

Nói chưa dứt lời, sực thấy một người áo mũ chỉnh tề, tự xưng là quan Đại-phu họ Thạch, đến gần trước mặt, bái mà nói rằng:

— Ngày xưa tôi chịu ân dầy của Dương công, không biết lấy gì mà trả ân ấy. Nay tôi chỉ có chút con gái tên là Hồn-anh, xin đề nó sửa tráp nưng khăn cho chàng, chàng nên yêu tiếc cái thân chàng, chớ thấy nghèo mà bỏ chí lự bình sinh.

Nói rồi biến mất. Thiên-Tích lấy làm quái lạ, rồi thì nhớ lấy lời nói ấy mà thôi.

(Sau sẽ tiếp theo).

P. K. BÌNH.

(1) Lu-Đông Lục-Võ hai người thừa xưa tính hay thích trà.

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(Tribune de nos abonnés)

THỜI SỰ TÀN THƠ

Xe-cộ, tàu-bè.

(Voitures de Charges et bateaux)

Lấy sức mạnh trong một người mà gánh một vật chi nặng nềi trăm cân, mà đi một ngày chừng mười mấy dặm, đã mệt mỗi ngàn-ngor, tay chơn đau bại-hoải! Ước như gặp sông to láng rộng lại càng gay-trở biết đường nào! Bởi vậy cho nên người-ta mới chế ra mà làm cái xe để dùng trên bộ, làm chiếc tàu để dùng dưới nước, đặng giao-thông xứ kia qua xứ nọ cho tiện bề mua-bán làm-ăn.

Từ khi người-ta kiếm đặng cách nấu nước mà dùng lấy cái hơi, và biến-bày cho đủ lẽ, làm cho thiết là tổ-rang cháng-chường, cho rõ-ràng chắc-chắn đến nay thì: dưới nước có tàu-hơi (tàu-khối), trên bộ có xe-hơi (xe lửa), mà chở-chuyên hàng-hóa nặng nề rất mau rất nhẹ. Rồi tỉ lại với một chiếc thuyền lâm-thường (chèo bằng tay), và một cái xe tìm-thường (ai kéo cõ, cũng là xe-bò xe-ngựa chẳng hạn), thì trăm phần không sánh một.

Ngày nay những là xứ kia giao-thông qua xứ nọ, nước này giao-thông với nước khác, sự mua-bán một ngày một thành: hàng-hóa chở-chuyên tu-tối. Hộ-bánh binh-lính qua lại, xa bực nào người-ta đi cũng tới?

Chỉ như làm-biêng, không học-hỏi, chẳng kiếm tìm, không bày-biện, chẳng chế-biến làm ra tàu-hơi (tàu-khối) xe-hơi (xe-lửa) mà chở-chuyên, vậy chớ những hàng hóa xứ xa ai mà đem đến đó? Chẳng phải quả-quạ kèn kèn chi-chi tha đến đặng? Sao không thấy người-ta nông-sức lo làm, mà bác-chước làm theo? Người-ta giỏi thì mười, mình dẫu dở cũng một hai mới phải; cớ sao một lại cũng không? Ấy là tại mấy tay dư bạc chẳng chịu lợi tiền thì khó liệu. Vì nó bạc triệu mới giám khởi công, chẳng phải năm ba đồng như bán bánh-canh chè-đậu !!!

Chợ-lớn, Bờ-nữc-Lược

Hãy cắt móng tay móng chơn và phải cắt cho sát da

(Nettoyer vos ongles et coupez-les ras)

Có hai vị bác vật đã thí nghiệm nhiều cách cho rõ ràng trong móng tay chơn con người có vật chi.

Hai ông ấy luận rằng: Ta ước ao cho những người nào lo việc nấu ăn hay dùng tay mà bốc thịt cá, hoặc vật chi khác, phải giữ gìn hai bộ tay cho tinh thiết mà nhưt là phải cắt móng tay cho sát. Song lắm khi ta có gặp nhiều người dường bàn tay rất sạch sẽ, duy dề móng tay dài thậm thọt coi thì ra đen thui dề gớm quá!

«Chư vị hãy có ý mà coi mấy người hay dùng tay mà rờ rẫm đồ vật thực sống; hãy coi móng tay mấy đứa dọn bàn, thường nó hay lấy cái này dề qua cái kia, bốc vật kia trở vật nọ, thì làm sao cho khỏi rơi bụi bậm dính trong móng tay vào đồ ấy.

«Thương thay! Thiết là bao nhiêu đờn bà con gái đi chợ, trước khi mua món gì thì làm sao cho khỏi lưa, mà hề lưa thì sao cho khỏi rờ, khỏi bấm, hoặc cầm mà nếm, người v. v. Chẳng như vậy các con tể vi chi trùng ở trong móng tay nó cũng phải dính vào các món ấy, nhằm thứ con ít độc thì cho là vô hại, chớ giả như có con nào độc địa nó lộn vào ở trong đồ ăn, rồi khi mình ăn nhằm nó chắc phải sanh bệnh to. Khi chư vị ăn món chi rồi liền phát đau bụng hoặc bắt bào bọt trong tạng phủ thì có khi là chư vị bị độc trùng theo cách mới nói trên đây mà chư vị không dề.

Ấy là lời của ông bát-sĩ Sartory và Marc Langlois luận thì làm vậy. Bồn-quần cho hữu lý, nên điễn ra đây cho chư khán quan tương lâm, vì ở xứ ta chẳng thiếu chi người dề móng tay ra dài duôn đuột chư móng ó lại đen thui thấy mà gớm!!! *Ấy là phong lưu chi ó đó!* T. G.

NHÀN ĐÀM

(Le coin des rieurs)

Có hai anh em kia tánh hay nói lão, ngày nọ ngồi đàm luận chơi,

người anh nói rằng, cách ít bữa rày tao đi chợ thấy một cái bánh thiết rất lớn, trong thể-gian xưa nay chưa có.

Cái bánh ấy làm đến 100 cân bột, còn cái nhân đến 80 cân thịt, 20 cân củ hành; khi hấp chín rồi, ken lại tám cái ghè mới đủ mà dề nó, rồi hai mươi người ngồi xung-quanh ăn trọn một đêm một ngày mà chưa hết nửa cái.

Song đang hồi ăn đó lộn xộn mất hết hai người, không biết đi đâu, kể một hồi lâu nghe trong cái bánh ấy có tiếng nói xầm xì, tề hồ hai ảnh trốn vô trong dặng móc nhưn mà ăn, mầy coi thử cái bánh lớn hèn gì không?

Người em cười mà đáp rằng: «Cái bánh của anh lớn mầy, mới lần tôi đi chơi đến nhà bạn hữu tôi, họ làm một cái bánh bao mà dài tôi mới Na dừ ton chớ: Sáu bảy mươi người ăn trọn ba ngày ba đêm mà chưa tới nhưn, đó rồi tôi dốc xúm lại nhắm ngay giữa nhưn cân ăn sẵn vô coi thử chừng nào tới cho biết: hay đầu ăn hơn một buổi tròn nửa, mà cũng chẳng thấy chi hết. Lại lời ra một miếng bia đá, trên tấm bia ấy có dề rằng: «Còn cách ba dặm nữa mới tới nhưn.»

Cái bánh đó mới là lớn cho chớ, còn cái bánh của anh có lớn là bao nhiêu đầu!

CÁCH TRÍ NHẬP MÔN

(Etude physique)

VẬT LÝ THÍ NGHIỆM

Âm-thinh-luận

Phạm vật nóng hay là lạnh, thì lấy tay rờ mà biết, vật có màu sắc thì nhờ con mắt mà phân biệt. Còn thính âm tiếng thì nhờ có lỗ tai mà nghe mới rõ.

Song cái thính-âm ấy, là có hai vật chi khua đụng nhau, hoặc lấy tay

mà động mới có thính âm được, bằng một vật dề tự nhiên không chi đã động thì chẳng hề có thính âm đâu.

Thí dụ như lấy một cái chén bằng pha-ly hoặc vật chi bằng loại kim, rồi lấy tay hay là cây mà gõ nó, thì liền có tiếng. Mà nếu lấy tay vịn nó hoặc là dề nó lại, thì chẳng hề kêu nữa.

Nhưng vật bằng pha ly nó có thính âm, mà con mắt mình khó thấy được, chớ đồ sắt đồ đồng, khi động nó mà nó kêu, thì mình dề thế mà thấy được.

Hoặc có người hỏi rằng: Bất câu cái tiếng chi nó kêu mà mình nghe là bởi nó dội vào lỗ tai mình, nên mình nghe được, còn tiếng nói có dội vào lỗ tai đâu sao mà cũng nghe được vậy? Đáp rằng: cái tiếng nói tuy không có vật chi khua động; nhưng khi nói tiếng ra khỏi miệng, thì nó tiếp với không khí, chạy dội vào lỗ tai, cho nên mình mới nghe được mau.

Như muốn rõ thì khá ví dụ một việc này, như cây súng trước khi chưa nổ, thì là thuốc-dạn chớ không chi lạ, đến chừng bắt lửa mà cháy thuốc, thì phát nổ rất lớn, nhưng chẳng khua động vật chi mà có tiếng; ấy cũng bởi khi thuốc súng bắt lấy lửa mà cháy rồi, thì thành ra khí; nên đến khi hơi khạt ra khỏi miệng súng thì hiệp với không khí ở ngoài mà nổ lớn.

Lê ấy cũng như nhà mình mở cửa, thì trước ngõ có tiếng tằm khua động chi, thì ở trong nhà cũng đều nghe cả. Còn lúc đóng cửa lại, đầu trước nhà mình có ai khua động, hoặc nói năng chi cũng không nghe, mà đầu có nghe dặng đi nữa cũng nghe không rõ, là bởi tại mắc cái cửa nó ngăn lại, nên không khí nó đưa vô chẳng tới.

Chớ cái thính-âm là một vật đi rất mau, nên ở xa một hai trăm thước mà nói rồi liền nghe rồi, vì bởi nhờ không-khí nó đưa cái hơi đi, nên

mau nh
xóm c
nó r
thì b
cả, l
nhờ b
như v

CÁC C

Hàng n
đặng m
thi phải
0 m 14
0 m 18
0 S 20 x
khoản đ
1, 44: 0
phải 17 c
Hay là
0 m 04. 14
khoản th
3 1 S 40

Tôi xin
đếm ng
ma đếm
sấp như s

1° — Mua
2° — —
3° — —
4° — —
5° — —
6° — —

Đoạn l
số tiền kh
cũng phải
cả thầy.

TRÀM-CỬA

mau như vậy, cũng thì như trong xóm có tên thợ thiết thợ-rèn gì, mà nó rèn đập vật chỉ có tiếng ra lớn, thì bốn phía đều liền nghe một lượt cả; lấy đó thì đủ chứng rằng cái hơi nhờ bởi có cái không khí nên đi mau như vậy.

(Sau sẽ tiếp theo)

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỆN

(Jeux d'esprit)

Problème n° 13

Bài đố n° 12

Hàng rào đó muốn dài bao nhiêu cũng đừng miêng là kiếm một số chia cho số 14 thì phải còn dư 4 — còn chia cho 9 thì dư 0 m 14 + 0 m 4 = 0, m 18.

0 m 18 : 9 = 2 khoản thì ra 3 cây sắt. 0\$ 20 x 3 = 0\$ 60. Hay là 1 m 41 : 0,14 = 10 khoản dư 0 m 04.

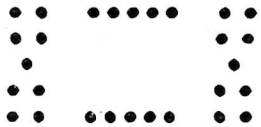
1, 44 : 0,09 = 16 khoản đủ — 16 khoản thì phải 17 cây (0\$ 20 x 17 = 3\$ 40).

Hay là 14 m 04 : 0 m 14 : 1 0 khoản dư 0 m 04, 14,04 : 0 m 09 = 156 khoản đủ 156 khoản thì phải 157 cây; 0\$ 20 x 157 = 3 1 \$ 40.

Trùng : LÊ THÀNH-VŨNG, Saigon.

Bài đố số 15

Tôi xin sắp 24 cây quet mỗi hàng là 9 cây đếm ngũ hoành cũng vậy, thêm vào 4 cây mà đếm cũng mỗi phía có 9 cây vậy. Hình sắp như sau đây.



LÊ-VĂN-TRUNG, Cầu-ngân.

Bài đố 16

- 1^o — Mua Năm mèo 1 cân là..... 1 \$ 50
- 2^o — — Bún tàu 1 — 0 30
- 3^o — — Tỏi khô 1 — 0 15
- 4^o — — Tiêu khô 1 — 0 60
- 5^o — — Củ hành tây 1 — 0 75
- 6^o — — Nấm thông 1 — 1 10

Đoạn lấy một đồng bạc mà mua cho hết số tiền không đựng dư thiếu, mua món nào cũng phải đồng cân đồng lượng với nhau cả thấy.

(Tin mỗi cân 16 lượng)

TRÂM-CỬA, VI-THANH, ĐÔNG-THANH, (soạn).

THƠ TÍN VANG LAI

(Petites correspondances)

Ngày 18 tháng 9 năm 1906.

Ông trưởng-y Jean ESMÉNARD ở thành Villeneuve-sur-Yonne, gửi thư đến nói như vậy:

Tôi có một đứa nhỏ đang tưới 'huàng, nó nhờ sữa Nestlé của ông mà đang mạnh giỏi. Bởi vậy mỗi khi tôi coi bệnh cho con nít thì tôi đều biểu phải cho nó dùng thứ bột sữa Nestlé của ông đó mà thôi.

R. P. D... Chi-hóa. — Có nhiều tiếng phải lập ra mới đủ mà giải nghĩa cách tri Âu-châu. Song cũng sẽ vàng lời ông mà giải rõ cho mọi người đều hiểu được.

M. Uyên: M. Nguyễn-nàng-Quốc. — Chứng hôi tham đặng giá cả và cách dùng cái máy diếc sẽ viết thư cho Các hạ rõ.

M. Tiên, Quảng-trí, Annam. — Mạ đồng bạch nickelage là có ý giúp cho sắt, thép, đồng, thau khỏi bị sét an cùng ít hay hư mòn. Nghề mạ đồng bạch này càng ngày càng to cho đến đôi chàng có vật chỉ nhỏ hơn bằng sắt, bằng thép mà chẳng xỉ đồng bạch.

Cách dùng điện-khi mà xi đồng bạch cũng đồng một cách xi vàng mạ bạc, nhưng phải đổi nước thuốc mà thôi và đồ mình đúc vào đó mà xi phải năng lung lay nó luôn. Nước thuốc xi đồng bạch là sulfate double de nickel et d'ammoniaque.

M. Paul Đậu Minh-Lương. — Số số tại Saigon, vài ngày tại các trường Bồ sẽ có bản số ấy.

M. Chương Bêntre. — Miã trồng đất phèn được, miến đất phèn cỏ mọc được thì trồng được, mà phải khai mương rãnh cho mau rõ phèn.

M. Thái-tường-Long. — Bồn-quán đặng ấn hành địa dư các tỉnh Nam-kỳ, lần lần sẽ tới Cánh-thor.

GIA TRUYỀN TẬP

(Recettes utiles)

Cách cứu người ngột hơi

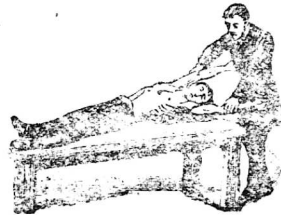
(Sauvetage des asphyxiés)

Người ta mà bị ngột hơi là khi nào khí âm-đương (sanh khí) bật đờng

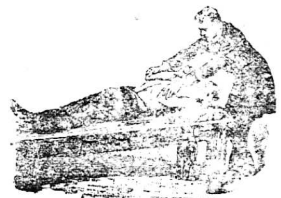
không thông vào phổi được nữa. Có nhiều cách bị ngột hơi; như bị chết chìm, bị thất cổ, nghẹt họng, hoặc bị chứng bệnh mà thở không ra hơi

Khi mới gặp người ta thất cổ, hoặc chết trôi mới vớt lên, thì chớ khà dẫn dư, một phải la lên cho người ta đến động cùng nhau cứu người bị hại ấy.

Trước hết phải đem người ấy ra ngoài chỗ thoáng, kê đầu cao lên một thi. đổi áo thay quần, đoạn thổi hơi vào bụng người bệnh, và nước là vào mặt và dề chung quanh chỗ người bệnh nằm, nhưng là quần áo, gạch đã hơi lửa nóng cùng là ve chai đồ nước nóng, lại dùng thuốc sai-khi cho nhầy mũi. Trong lúc đó, phải nắm hai tay nó mà đem thẳng lên đầu, ấy là cho phổi lấy hơi vô. rồi đem hai tay co nhập dề vào ngực, ấy là đuổi khí thở ra khỏi phổi. Làm như vậy cho lâu; đừng ngả lòng, thì sẽ có hiệu nghiệm.



Cho lấy hơi vô.



Cho đuổi hơi ra.

Cứu đặng một mạng con người bằng mười muôn đồng bạc.

KỶ-LÂN-CÁC.

THƯƠNG TRƯỜNG

TẠP VẬT XUẤT CẢNG KÈ RA SAU ĐÂY (Prix à l'export.)

(Từ ngày 21 nov. 1912 tới 6 dec. 1912)

Dầu rái lớn	1 th. chường	23\$00	Bong-bông	hạng nhất	63 tạ 400	3 50 tới 365\$00	Tôm khô	nhất hạng	tạ 61	từ 40\$ tới 45 \$
Vên-vên	rái nhỏ	27 00	cá	" nhì	id.	230 tới 230 00	không vỏ	nhì hạng	tạ 68	từ 25 tới 30 00
Hạt	rái vườn	id.	Hèo sống	" ba	id.	120 00	Tôm khô	còn vỏ	tạ 60	từ 30 tới 35 00
Sao	rái lớn	id.	Cá mẳn	hạng nhất	109 kilos	80 00	Vàng nhựa	hạng nhất	60 k. 400	135 00
	rái nhỏ	id.	Mây	" nhì	id.	27 00	Nhựa sơn thô	hạng nhì	id.	100 00
	rái vườn	id.	Mười	" ba	id.	8 00	Đầu phụng	id.	id.	14 00
Củ thối	vàng	1 th. chường	Tân châu	id.	id.	8 00	Hạt sen	id.	id.	6 00 - 7 00
	1 tạ	2 00	Mỏ cây Batri	id.	id.	5 00	Đầu dưa	id.	id.	9 80
Cây màu	vàng lọt	id.	Cửa Hàn	id.	id.	0 90	Củ đậu khô	Cao mền	id.	4 50
	đỏ	id.	Qui nhơn	id.	id.	360 tới 400 00	Nam kỳ	id.	id.	2 50
	sẫm	id.	Nam vang	id.	id.	350 tới 470 00	Cau	id.	id.	4 25
Gạch-tiểu	1 muón	1 25 tới 1 50	Vung	id.	id.	260 tới 400 00	Xương tượng	68 kilos	id.	25 00
	1 trảm	85 00	Vung	id.	id.	40 00	Ngà voi	6 kilos	id.	700 00
Gạch ci-ment	nhất	id.	Vung	id.	id.	330 tới 470 00	Bắp trắng Nam kỳ	100 kilos	id.	4 25
	nhì	id.	Vung	id.	id.	360 tới 480 00	Bắp đỏ Bắc kỳ	id.	id.	4 25
	có lỗ	id.	Ngôi móc	1 muón	id.	760 tới 880 00	Đa	id.	id.	40 00
Bạch đầu	nhất, nhì	id.	Ngôi đại	id.	id.	75 00	Đa	id.	id.	40 00
Vôi Bắc kỳ	su cạ	id.	Ngôi Bắc kỳ kiểu Langsa	id.	id.	55 00	Đa	id.	id.	40 00
Sáp	id.	id.	Đua miếng khô	id.	id.	57 00	Đa	id.	id.	40 00
Cao-su	Annam	id.	Bông vải	lột hết	id.	45 12 00	Đa	id.	id.	40 00
(nhựa thun)	Lèo	id.		chưa lột	id.	40 34 00	Đa	id.	id.	40 00
Trùng cá (mắm)	id.	id.		nhà máy	id.	63 13 10	Đa	id.	id.	40 00
Vôi	id.	id.			id.	39 00	Đa	id.	id.	40 00
Vôi Bắc kỳ	trầu	id.			id.		Đa	id.	id.	40 00
	bò	id.			id.		Đa	id.	id.	40 00
	nai	id.			id.		Đa	id.	id.	40 00
Sừng	trầu	id.			id.		Đa	id.	id.	40 00
	bò	id.			id.		Đa	id.	id.	40 00
	nai	id.			id.		Đa	id.	id.	40 00

HÀNG NHẬP CẢNG (Prix à l'import.) - Vải Langsa và Hồngkông

- 1 - Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (26 da) do là thước từ 2500 tới 3\$80
- 2 - Cứng thủ đỏ mà 7 tấc 8 bề khổ (40 da) từ 4 95 tới 6 90
- 3 - Vải quyền trắng bề khổ 7 tấc 8, 8 tấc (26 da) từ 2 90 tới 3 50
- 4 - Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (20 da) từ 3 90 tới 3 00
- 5 - Vải hiệu Shirting 8 tấc, 8 tấc rưỡi (40 da) từ 6 20 tới 7 00
- 6 - Vải hiệu Ma-da-po-lams 7 tấc, 8 tấc (24 da) từ 3 50 tới 4 45

ĐỒ KHÍ DỤNG (Métaux)

Thép để rèn dao	100 kilos	20\$00	id.	hạng nhất	200 kilos	23\$00	Đúc bắc	id.	id.	id.
id. móng	id.	35 00-37\$00	id.	hạng nhì	100 kilos	id.	Đá	1 thùng	15\$00	id.
id. mềm hơn	id.	11 25	Thuốc trừ độc	id.	id.	id.	Cây	1 kilo	0 23	id.
id. nguyên thùng	1 thùng	7 00	Crésyl Jeyès.	id.	id.	id.	Castor.	1 thùng	26 00	id.
Đá bòng hiệu Angers	id.	id.	THAN ĐÁ	id.	id.	id.	Lín sống.	100 kilos	75 00	id.
có móc	id.	id.	hiệu Cardiff	id.	id.	id.	Lín chín	id.	85 00	id.
Gạch ống Marseille	1 thiên	77 00	NGÔI ĐÁ	id.	id.	id.	Chai	id.	id.	id.
id. cắt làm lò	id.	id.	hiệu Demarle de Lon-	id.	id.	id.	Đạn ri-a.	100 kilos	38 00	id.
Gạch ciment	100 kilos	13 00	quely & C ^o số 3	id.	id.	id.	Mi ng.	id.	29 00	id.
id. hạng nhất	id.	6 50	Hiệu Pavin de la Farge	id.	id.	id.	Ông	id.	30 00	id.
id. hạng nhì	id.	3 50	id.	id.	id.	id.	Nước sơn vàng	1 kilo	0 30-1 00	id.
id. có lỗ hạng nhất	100 kilos	6\$50	Vôi xây dưới nước	id.	id.	id.	Màu, thủy theo hàng	id.	id.	id.
id. " hạng nhì	id.	3 00	Pavin.	id.	id.	id.	Đựng trong thùng	id.	id.	id.
GIÁ-TI XIÊM ĐÈO CHUÔNG	1 thước	85 00	Vôi hiệu Dragon trong	id.	id.	id.	B. de Zinc V ^o M ^o broye	id.	id.	id.
id. hạng nhất	chường	75 00	bao	id.	id.	id.	en pat.	id.	75 00	id.
id. hạng nhì	id.	55 00-115 00	Dầu sản Langsa.	id.	id.	id.	Singapore.	100	45 00	id.
Đồng màu vàng	100 kilos	115 00	Sắt hiệu Creusot	id.	id.	id.	Máy Singapore	1 tạ	19 10	id.
Đồng vỏ cua	id.	110 00-115 00	SẮT BÀN	id.	id.	id.	Kềm sắt miếng.	100 kilos	13 00	id.
id. dùng gác ghe	id.	0 70	Sắt măng.	id.	id.	id.	Kềm thép	id.	13 50	id.
id. miếng	id.	0 40 - 0 50	Đẹp, vuông, tròn.	id.	id.	id.	Ngôi Marseille	1000	75 00	id.
GIẤY BÔI GAI TRẮNG	1 kilo	0 63	Sắt hình chữ T.	id.	id.	id.	Ván mỏng	100	29 00	id.
id. chỉ kềm	id.	id.		id.	id.	id.	Kềm lá để gác ghe	100	42 00	id.
GIẤY BÔI NHÚNG DẦU	1 kilo	id.		id.	id.	id.				id.
THUỐC TRỪ MỐI	id.	id.		id.	id.	id.				id.

RƯỢU (Vins et liqueurs)

Absinthés	id.	id.	Larue Frères	thùng 15 ve	14 00	Champagnes	id.	id.	id.	id.
Berger	1 thùng 42 litres	45 50	La Lorraine	id.	13 50-17 50	Léon Chandon	12 ve	50 00	id.	id.
Cusener	id.	16 50	Pilsen	id.	29 00	id.	24 ve nhỏ	80 00	id.	id.
Pernod fils	id.	14 00	Stout Chat	thùng nhỏ 98 ve	25 25	Asti Garcia.	12 ve	20 00	id.	id.
Dubied	id.	32 50	id. le Loup	id. 81 ve	25 25	id.	24 ve nhỏ	48 00	id.	id.
			Dragon	24 ve	id.	Veuve Cliquot.	id.	46 00	id.	id.
Bières	thùng 48 ve	16 75	Bitters	id.	id.	id.	12 ve	48 00	id.	id.
Gruber	id.	16 75	Amer Picon.	id.	21 00	Tisane Marquis de Bergey.	12 ve	9 00-11 00	id.	id.
Nhứt-bôn	id.	18 00	Secretat	id.	id.	id.	24 ve nhỏ	10 75	id.	id.
id. hiệu Kirin	id.	8 50	Cognacs	id.	id.	Tisane Phénix	12 ve	27 00	id.	id.
Phénix	thùng 36 ve	id.	Dejean	12 litres	11 50	id.	24 ve nhỏ	35 00	id.	id.
Velten.	id.	id.	Jules Robin.	id.	19 50	St.-Marceaux	12 ve	33 50	id.	id.
Gruber colonial.	id.	id.		id.	id.	id.	24 ve nhỏ	38 00	id.	id.

LÝ-TÀI-LUẬN

(Causerie financière)

Khuyến Annam tiết kiệm
(Tiếp theo)

Education des Epargnants Annamites
(suite)

Kiểm-soát phái-viên

Theo thể-lệ trong điều thứ 32 Luật ngày 24 Juillet 1867 thì đại-hội mỗi năm phải cử một vị hay là nhiều vị *Kiểm-soát phái-viên* đặng người ấy làm một tờ phúc mà trình cho Đại-hội nam tới biết về cái thể thanh suy của Công-ti, về số tổng-thanh và về các sổ sách của quản-lý viên đem trình cho đại-hội đó ra thế nào?

Có một điều đáng nhớ là Luật ấy lại cho phép Hội đặng lựa người ngoài Công-ti (người không có hùn) mà cử làm Kiểm-soát phái-viên nữa.

Trong cái tờ phúc của Kiểm-soát phái-viên-phải có một khoản phê báp về số tổng-thanh về các sổ bộ của Quản-lý-ti làm sao, nếu tờ phúc của Kiểm-soát phái-viên mà không có nói khoản này vào sau rốt thì là không nhảm phép, ắt kể tờ-phúc ấy như không vậy, vì trong tờ-phúc của Kiểm-soát phái-viên là yếu tại nơi khoản này mà thôi.

Lỗi ba tháng trước ngày đình trong Điều-Lực đặng nhóm Đại-hội thì Kiểm-soát phái-viên có phép đến mà xem xét coi-do-sổ-sách trong Công-ti, bắt cầu là lúc nao, và cũng được phép dòm coi việc thanh-vương trong Công-ti cách thường mỗi trong Công-ti ra thế nào nữa, đặng đến ngày có làm tờ phúc với Đại-hội cho hằng-hội. Hoặc trong lúc xem coi sổ-sách mà có thấy điều chi đại-hội, đặng tỏ cho cả Công-ti hay lập-tức, thì đặng phép mời Đại-hội lập-tức.

Các người hùn cũng có phép xem xét sổ-sách và sổ người hùn nội trong 15 ngày trước khi Đại-hội nhóm.

(Sau sẽ tiếp theo)
H. M. STOLL.

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ và gán hàng)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL
Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER,
môn bài số 10, Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ *khốn-cổ* nghĩa là gì, ra làm sao, và *phần-hung* cũng *trái-khoản* là gì? Có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn bán bấy nhiêu thứ giấy *khốn-cổ* ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền tận chất lột được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chư-tôn đặng hùn vào các hãng Langsa, như là Hãng tàu đò chạy biển, Hãng tàu đò chạy sông, Hãng đái rươi Đông-dương, Hãng nước và đèn khí, Hãng lập rươi Suzannah, Xa-trach, Hãng cầm-cổ nhà đất v.v.v. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lớn vậy.

Ấy vậy Hãng-bạc hiệu *Banque des Valeurs* sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hãng-bạc ấy sẽ giúp chỉ chủ chức cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất thiệt hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập các *chaux-tri* tương-y tương-y. Ấy vậy có sự chỉ làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y tương-y (thần) cho bằng sự hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK HÃNG SÀO CỔ BÁN	NAM mào lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELE Vốn đã thu vào	NOMBRE D'ACTION SỐ PHÂN HÛN	VỐN hùn mỗi hùn	DERNIER DIVIDENDE MỖI HÛN chia lần chót được	COURS GIÁ BÁN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (14 decembre 1912)							
Société Agricole de Suzannah	1907 1909 1910 1910	150 000 \$ 150 000 \$ 265 000 \$ 400 000 \$	hùn " 200 000 " 29 250 " 1 000 000	Piastres 300.000 " 265 000 " 200 000 Francs 2 300.000	3.000 2.650 4.000 23.000	Piastres 100 " 100 " 100 Francs 100	200 — Nominal " 200 — Nominal Fr. 135 — Ventes " 128 — Acheteurs " 140 — Vendeurs \$ 100 — Nominal " 50 — Vendeurs
Société des Plantations d'Héveas de Xa-trach	1909 1910 1911	35 000 \$ obligations " 1 000 000 " 1 000 000	Francs 2 300.000 Francs 1 500 000 " 3 000.000	23.000 20.000 30.000	Francs 100 " 100 " 100	Fr. 192 — Vendeurs " 200 — Nominal Fr. 135 — Ventes " 128 — Acheteurs	
Société des Plantations d'Anloe	1910 1910	" 1 000 000 " 3 000.000	" 1 500 000 " 3 000.000	20.000 30.000	" 100 " 100	" 128 — Acheteurs " 140 — Vendeurs	
Société des Caoutchoucs de Gia-rhan	1910 1910	Piastres 120 000 " 125 450	Piastres 300 000 " 91 031	1.200 2.520	Piastres 100 " 50	\$ 100 — Nominal " 50 — Vendeurs	
Société générale des Héveas du Donai.	1899 1900 1909	Francs 300 000 " 700 000 " 1 000 000	Francs 1 000 000 " 750.000	1.000 1.400 2.000	(f. 500 Ex. C. 13) " 500 375p.)	frs. 40.94 pour 1911 " 12 — pour exercice Clôturent 30/6/11	Fr. 600. — Nominal " 615. — Act. ord. Piastres Ex. C. 11/600 Nominal Ex. C. 8
Société Immobilière de l'Indochine.	1900 1909	" 700 000 " 1 000 000	Francs 1 000 000 " 750.000	1.400 2.000	(f. 500 Ex. C. 13) " 500 375p.)	frs. 40.94 pour 1911 " 12 — pour exercice Clôturent 30/6/11	Fr. 600. — Nominal " 615. — Act. ord. Piastres Ex. C. 11/600 Nominal Ex. C. 8
Rizerie Orient.	1894	Piastres 100 000	Piastres 100 000	800	Piastres 500	frs. 25.94 " 12 — pour exercice Clôturent 30/6/11	Act. ord. Piastres Ex. C. 11/600 Nominal Ex. C. 8
Rizerie Union.	1884	Piastres 225 000	Đã thôi vốn lại rồi.	225	Amorties	4% " "	Act. de jouissance 2 025 piastres Marseille Fr. 2.20 — Saigon. Pas de vendeurs.
Société Commerciale française de l'Indochine (Bauzy et Ville).	1908	Francs 500.000	Francs 500.000	5.000	f. 100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	Act. de jouissance 2 025 piastres Marseille Fr. 2.20 — Saigon. Pas de vendeurs.
Rizeries Indo-chinoises (Haiphong).	1910	" 1 000 000	" 475 000	2.000	Francs 500	5% pour premier exercice	Fr. 120. — Nominal \$ 100. — " 95. —
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient.	1909	" 500 000	" 500.000	1.000	" 500	30 frs. pour 1911	" 137. —
La Bienhoa Industrielle et Forestière	1908	" 2 000 000	" 1 250 000	20 000	" 100	Première année 80/0 pour 1911	Fr. 120. — Nominal \$ 100. — " 95. —
Société de Publicité et d'Affichage.	1910 1911	\$ 250 000 obligations " 30 000	Piastres 250 000 " 30 000	2.500 300	\$ 100 " 100 Ex. C. 2)	5 0/0 p. 6 mois 1912	" 137. —
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (15 novembre 1912)							
Cie Tramways Indochine.					f. 500 Ex. C. 22	43.50 fr. pour 1911	Francs 875. —
Société des Eaux et Electricité de l'Indochine.					" 500 " 20	45 " "	" 970. —
Messageries fluviales de Cochinchine.					" 100 " 17	20 " "	" 300. —
Banque de l'Indochine.					" 500 -125 p.	50 " "	" 1.351. —
Charbonnages du Tonkin.					" 250 Ex. C. 22	80 " "	" 1.605. —
Messageries Maritimes.					" 250 " 3	" " "	" 137. —
Chargeurs réunis.					" 500 " 62	25 " "	" 659. —
Union commerciale indochinoise.					" 500 nouv.	" " "	" 290. —
Distilleries de l'Indochine.					Part (c. l'att.)	45 fr. pour 1911	" 15.50
Société Indochinoise d'Electricité.					" 500 Ex. C. 25	45 " "	" 793. —
Société des Ciments Portland de l'Indochine.					" 500 " 9	45 " "	" 870. —
					" 500 " 9	50 " "	" 997. —
					Part " 7	9.25 " "	" 194. —
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.					" 250 " 4	20 " "	" 275. —

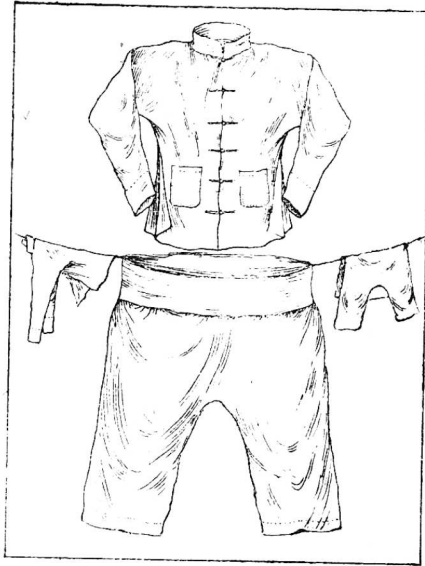
Y y

Y y

Y Ý Ì Y Ý Ĩ

y ý ì y ý ï

y ý ì y ý ï



Y y

Y y

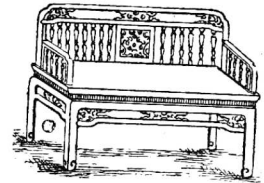
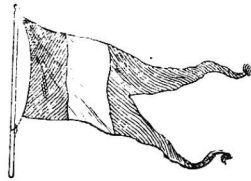
Y Ý Ì Y Ý Ĩ

y ý ì y ý ï

y ý ì y ý ï

Trong hình trên đây có vẽ cái gì đó ha con? —
Có vẽ **Y phục** (quần áo).

衣 履 裙 巧 固 達 紳
服 固 固 之 履 低 形



Cây **l ý** (pêcher) Tam sắc **k ý** (drapeau tricolore) Nha **ý bông** (étamines de fleurs) Ghê **ý** (siège)
核 李 三 色 旗 蔡 花 椅 椅



Lũ **ý** (fortin annamite)
城 堡

y y y y y y

y ý y ý y ý y

y ì y ì y ì y

y y y y y y

y ý y ý y ý y

y ì y ì y ì y

Bài thứ mười hai

Trong hai chữ **ỵ phục** thì có chữ **ỵ**, giọng nó đọc như giọng chữ **伊**. y y y y y y

Trong văn chữ Langsa có chữ **ỵ** này.

Trong văn chữ quốc-ngữ chữ **ỵ** này viết ra sáu cách. Cách thứ nhất thấy mới chỉ cho con đây, còn năm cách nữa hãy coi sau này :

Ở con! cây chi trong hình gần bên đây ha con?— Nó là cây **lỵ**.

Trong tiếng **lỵ** thì có chữ **ỵ**, thêm dấu sắc (ˊ) thành ra giọng **ý**. ý ý ý ý ý ý

— Trong cái hình vẽ bên đây, có cái chi đó ha con? — Phải là tam-sắc-**kỵ** hay không?

Trong tiếng **kỵ** thì có chữ **ỵ**, thêm dấu huyền (ˋ) thành ra giọng **ỹ**. ỹ ỹ ỹ ỹ ỹ ỹ

— Trong cái hình kê bên đây, có cái gì đó ha con? — Nó là **nhụy** bông.

Trong tiếng **nhụy** thì có chữ **ỵ**, thêm dấu nặng (ˊˊ) thành ra giọng **ỵ**. ỵ ỵ ỵ ỵ ỵ ỵ

— Trong cái hình kê đây, có cái chi đó ha con?— Ấy là cái ghè **ỷ**.

Trong tiếng **ỷ** thì có chữ **ỵ**, thêm dấu hỏi (ˋˊ) thành ra giọng **ỷ**. ỷ ỷ ỷ ỷ ỷ ỷ

— Trong hình kê bên đây, có cái gì đó ha con? — Có phải là thành **lũy** không?

Trong tiếng **lũy** có chữ **ỵ**, thêm dấu ngã (ˊˋ) thành ra giọng **ỹ**. ỹ ỹ ỹ ỹ ỹ ỹ

叻	訶	羈	添	意	呢	訶	低	固	猥	成	稜	啞	猥	尼	沙	苜	排
哨	丐	躑	罷		哨	固	特	沛	踵	李	猥	尼	曰	固	衣	次	
壘	之	晦	丐	訶	葉	羈	伊	罷	意	丐	群	黠	苜	踵	迨		
時	妬	成	椅	形	時	丐	添	三		訶	之	齶	齶	伊	奴	訶	
固	啊	黠	椅	邊	固	之	躑	色	訶	哨	訶	格	格	尼	讀		
苜	猥	踵		低	苜	妬	玄	旗	形	李	形	女		如			
伊	固	倚	訶	固	伊	啊	成	能	邊	時	羈	駭	格	訶	踵	訶	
添	沛		哨	羈	添	猥	黠	空	低	固	邊	矐	次	韻	苜	訶	
躑	罷	訶	椅	丐	躑	意	噫		固	苜	低	齶	壺	苜	伊	苜	
戎	城	形	時	之	碾	罷		訶	羈	伊	啊	低	傑	國		衣	
成	壘	邊	固	妬	成	葉	訶	哨	丐	添	猥		買	語	訶	服	
黠	空	低	苜	啊	黠	芄	形	旗	之	躑	奴		指	苜	韻	時	
踵		固	伊	猥	踵	邊	邊	時	妬	色	罷		朱	伊	郎	固	

TRÌNH

CÙNG CHÚ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẶNG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE -- CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỚP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỚP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỚP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỚP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt ti và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lớp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRỪNG** qui lạ, nó tảo trừ các con trùng tễ-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chú vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lớp) tràn qua Đông-dương đên nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

Hãy hỏi mà mua đâu đâu cũng có:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lớp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lớp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vẫn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tới chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!



**TRƯỜNG SANH
VAN BỊNH
HỒI XUÂN
PHẢN NHƯỢC
VI CƯỜNG**

NHỜ BỞI
THUỐC RƯỢU
HIỆU

ELIXIR GODINEAU

TRÚ TẠI TIỆM
G. RENOUX
kẻ truyền
HOLBÉ và RENOUX
Môn bài số
16, 18, 20, đường Catinat
SAIGON.



Và tại tiệm SOLIRÈNE, đường Thủy-bình, môn bài số 245. Chợ lớn, cũng có bán.

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

TỰ VỊ

LANGSA-ANNAM
Ông TRƯNG-VĨNH-KY
SOẠN

IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bì	6 \$ 00
Có bì	8 30
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00

Người mua xin đính tên
mình trên lưng sách đóng kỹ
thịặng.

Tiền gửi 0 \$ 24

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH St-Étienne

Mà Thời

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur

ở Đường **Catinat số 36**
SAIGON

CÓ BÁN SÙNG
dù thứ và dù kiêu, BÌ,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy:


M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. Schneider

Petit Dictionnaire Français-Annamite. — Từ vựng có hình của P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KỶ.	6 \$ 00
Broché bìa mỏng.	6 \$ 20
Cartoné bìa dày.	0 60
Địa dư môn học. — <i>Leçons élémentaires de Géographie</i> , par H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAI.	0 60
Leçons élémentaires de Géographie, par H. RUSSIER.	
Premier livret: La Province:	
GIADINH.	0 35
LONG-XUYEN.	0 35
Deuxième livret: La Cochinchine .	0 35
Đại pháp công thân. — <i> Livre de lecture en quốc-ngữ</i> , par LÊ-VĂN-THOM.	2 \$ 50
Lectures sur l'Histoire d'Annam en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. — Chaque livret.	0 \$ 35
Nam việt sử ký môn học độc bản. — <i>Lectures sur l'Histoire d'Annam</i> , par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAI.	0 00
Toán pháp — <i>Arithmétique élémentaire</i> par O. MOREL et TRẦN-PHÚC-LÊ.	0 60
Grammaire Française. — <i>Mélanges Année Préparatoire</i> , par LARIVE et FLEURY. — <i>Edition annamite</i> , par L. MOSSARD.	1 \$ 80
Nữ tặc. — <i>Devoirs des filles et des Femmes</i> , par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KỶ.	0 \$ 25
Premières Lectures Scientifiques. — <i>Les corps bruts</i> , par H. GOURDON. — <i>Edition en français</i> .	0 35
id. <i>Edition en quốc-ngữ</i> .	
<i>Bát vật sơ độc nhập môn</i> .	0 35
Kim-Vân-Khieu, <i>poème populaire annamite</i> , par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KỶ.	1 00
Le même, avec illustrations de NGUYỄN-HỮU-NHIỆU (có hình).	2 00
Cách làm bánh và mứt Annam. — <i>Gâteaux et confitures annamites</i> , par Agnès NGUYỄN-THI-QUAN (couverture artistique).	0 40
Lectures Françaises, par A. CARÈRE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine.	1 00

Trị bệnh thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu RICQLES
ALCOOL DE MENTHE DE RICQLES là thần diệu



Phòng bệnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống thì nó khử hết các vật độc-địa trong nước.
 Trị bệnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén nước đường cho nóng mà uống thì bệnh mau thấy giảm thuyên.

PHẢI CỘI CẢI HIỆU CHO KỶ:
Alcool de menthe de RICQLES

Đã 70 NĂM DANH TIẾNG.
 Đầu tiên thành Paris năm 1861 và thành Bruxelles năm 1910 đều đã được thưởng siêu-đẳng.

Các nhà đều có bán nó tại tiệm thuốc ông HOLBÉ và RENOUX Saigon cũng có bán tại tiệm thuốc ông SOLIRENE Cholon.

PHẢI DÙNG THUỐC BÒ VÀ TRỊ ĐAM
 THIẾT HIỆU LA
ELIXIR TONIQUE ANTICLAIREUX
 Của ông lương-y GUILLIÉ



Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÍ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỆNH KIẾT, BỆNH HO DẠI, BỆNH CÚM, GHỀ CHỖ NGOÀI DA và bệnh có TRÙNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rõ rệt và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bệnh gốc bởi ĐAM hay là MẬT phát ra thì uống một ly liền.

Bất kì thuốc trị đám nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XỔ
 nữa cũng rất trong thứ *Elixir Tonique Anticlaireux* của quan lương-y Guillié.

Chính chủ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, người họạc bán chủ y khoa, đường MEDELLE SI GERMAIN môn bài số 8, ở tại đó thành PARIS.

Và trong các dược phẩm đều có bán.

LƯƠNG MIÊU
TRANH LUẬN

Con mèo trắng
kia mập mạp gấp
con mèo mun no
ôm o, bèn lầy lằm lạ
mà hỏi:

— Ủa anh này kỳ
rày hư dữ bẻ?

Năm ngoài văm
võ lực bạc, năm nay
cớ gì thân thể hao
mòn như *Xã-Xuoi*
vậy? Anh này chắc
có chơi ác chớ chẳng
không. Anh không
ghiền a-phiên thì
cung trà đũa từ
điêm, cớ bạc thua
từ giăng, nên mới
hư tề đường ấy, vậy
chờ anh không nhớ
trong *Minh-tâm* có
bài thơ như vậy hay
sao? *Phẩm nhơn bả*
nghệ hảo tuy thân,
đồ bác môn trung
mạt khê thân?...

Con mèo mun.

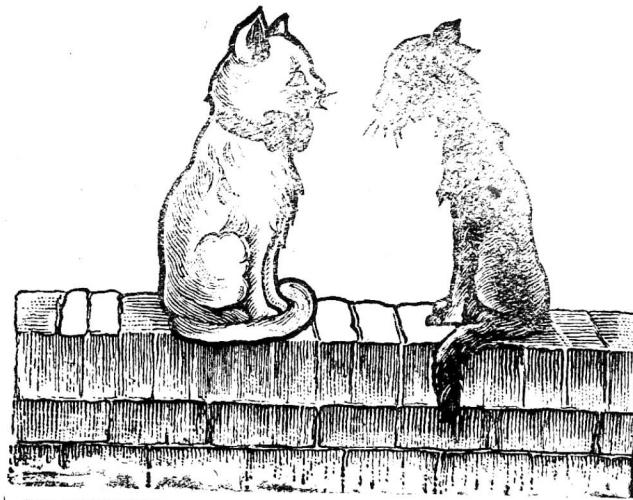
— Anh ơi! sô là
anh chưa rõ để tôi

phân lại cho anh tường: Nguyên
tôi vô phước, ở nhâm nhà lè
hoát bản cùng, cho đèn dổi *chó*
chực buổi cơm rơi nước mắt, chuột
rinh ghê gạo rụng lông nheo, thì
làm sao mà không tinh thần suy
kém thân thể hao mòn, còn anh
lắm sáo phi nhị như chực *Côn* vậy?

Con mèo trắng — Sô là vậy: Tôi
kỳ xưa thài lạc, không chỗ dung
thân, nay thời lai phong tông, tề
nhâm nhà đại phú gia. Ôi thôi thiếu
chỉ là cơm nước, cá môm ê-hê.
Nhưng vậy mà chưa mây anh a!
Duy các cậu các cô trong nhà hay
cưng tôi bữa nào cũng cho ừng

Chứng ngày nào da thịt nở nang,
chứng ấy tôi sẽ vào thừa với các
cô các cậu, thì bẻ nào anh cũng
được trong dụng chẳng sai.

Con mèo mun. — Đó đã ra ơn
cỏ cáo, đây nguyên theo dõi gia
trung. He đanh đi!



SỮA ĐẶC NESTLÉ
VÀNG SỮA LẠI NHIỀU HƠN HẾT

sữa hộp NESTLÉ.

Con rửa chừ ăn
quen, nhịn không
quen tôi mới bày ra
một kê, là câu đầu
bêp ngày nào cũng
say rượu nằm đầu
ngủ đó, bởi ấy bữa
nào tôi cũng xài lên
được một hộp cho
nên mới mập tròn
như vậy.

Con mèo mun.

— Cha chà; nay
anh có phước quá
chừng? Chớ chi anh
cỏ cấp đến tôi đem
tôi về đó cùng nhau
cộng hưởng, thì tôi
khắc cốt minh tâm
ngàn ngày chẳng
dám quên ơn tri
ngộ.

Con mèo trắng.

— Cái chi thì không
dám nói, chớ việc ấy
dễ như trò tay.
Nhưng anh phải
chịu khổ ở trên
mãng-xôi một đời
ngày tôi sẽ chịu khổ
thà sữa NESTLÉ
đền cho anh ăn.



HOA

Muốn
lựa thứ
mới đặng

Trong
cờ, một l
suy khuy

Thườn,
nơi nào-
từ dục lo
uống thụ
bỏ nào,
làm cho
thần thể
sảng trong
đủ thực n

Tuy Di
như vậy n
uống nó v

Tại xư
đơn ông h
thuốc Pilo
ha ưa đặng
rất hay rấ

P

Trong cá
tiêm thuốc
Normale, S

Mỗi hộp gi

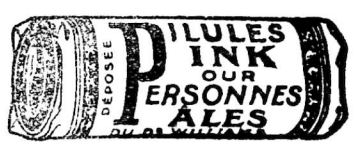


STLÉ.
 Chứ ăn
 không
 bày ra
 đầu đầu
 cũng
 m đầu
 ay bữa
 xài lên
 ộp cho
 p tròn

mun.
 ; nay
 ớc quá
 hi anh
 ời đem
 g nhau
 thì tôi
 nh-tâm
 chẳng
 ơn tri

ràng.
 không
 ược này
 ọ tay.
 phải
 trên
 ột đại
 ụ khố
 STLÉ
 k ăn.
 nạng,
 ời các
 n cũng

ra ơn
lời gia



HOẠI DƯƠNG BÌNH

Muốn trừ cái bệnh hoại dương thì phải
 tra thử thuốc bổ huyết bổ cân mà uống
 sự khuyết.

Trong cái bệnh hoại dương này có nhiều
 cơ, một là não cân có bệnh; hai là cốt chủy
 suy khuyết.

Thường lẽ cái việc giao cấu thì nó tưng
 nơi não cân, nếu não cân hư bại thì tinh
 tư dục loại-đọa. Bởi vậy ai có bệnh ấy nên
 uống thuốc **Pilules Pink** là một vị thuốc
 bổ não, cái sức nó bổ huyết bổ cân hay
 làm cho ngũ tạng lục phủ hưng vượng,
 thân thể tráng kiện, chẳng những siêng
 sáng trong việc làm ăn, mà lại năng du hí
 đa thực nữa.

Tuy **Pilules Pink** lành được mãnh liệt
 như vậy mà không, chớ kỳ trung hiệu hậu,
 uống nó vào vô hại.

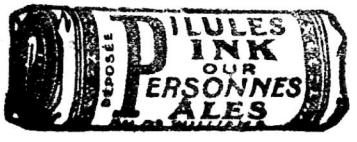
Tại xứ Thổ-nhĩ-kỳ và xứ Ai-cập là chỗ
 đờn ông hay có năm thê bấy thiếp, thì hoàn
 thuốc **Pilules Pink** bán đắt vô cùng, thiên
 hạ ưa chuộng vì nó chữa cái bệnh hoại dương
 rất hay rất lạ.

PILULES PINK

(Bồ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại
 tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie
 Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



TIỆM KHẮC CON DẤU

Kinh-trình cung chữ qui vị: Tôi có lập tiệm khắc **CON DẤU** bằng đồng
 cũng các loại kim-khi khác. Chữ qui vị ai muốn dùng kiểu nào, tôi hết sức
 làm cho vừa ý. Xin chữ tôn hãy trê lưc cho việc làm nên thanh lợi, thì rất
 đời ơn vô cùng.

TANG-VĂN-PHA, Graveur Tonkinois, 51, rue d'Espagne, SAIGON
 Gravure artistique et commerciale.
 Plaques, cachets, chiffres, éliches commerciaux.
 Timbres: secs et humides, dateurs, villes, etc., etc.

BOITES A TAMPON ET ENCRE POUR LUSAGE DES TIMBRES
PRIN TRÈS MODÉRÉS

ĐO ĐẮT

Ai muốn đo đất thuê đất khẩn, thì xin
 đến nhà **M. NGUYỄN-VAN-NHAN**, Arpen-
 teur civil, ở Bãcliêu, hoặc gửi thơ mà
 thương nghị cũng được.

Tại nhà in ông F-H SCHLEIDER
 7, Boulevard Nordman - Saïgon

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương, sinh-kỹ
 in lại rồi.

Không hình	1 \$ 00
Có hình	2 00
Tiền gửi	0 10

KHOẢN CHẤT THỦY
 (Nước suối kim thạch)

VICHY 

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong --
 và nửa ve. | Thạch-lâm-bệnh (kết) — Đau mảy chỗ lắt-lẻo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gan
 và bệnh đản.

VICHY HOPITAL trị bệnh thương tí, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng
 thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TẾ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. —
 Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3
 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xít
 (mỗi-khi-chất).



RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ
QUINA GENTIANE

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường thọ

Những người nào muốn dặng trường thọ và chẳng khi nào vướng mang bệnh hoạn chí, thì phải uống thứ rượu **Quina Gentiane** này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã dặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại *L'Abbaye de San-Paolo* viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bệnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



RƯỢU **RHUM MANA**

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thối.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kéo lăm thử giã, và hãy nài cho phải cái ve có dặng nhãn trắng

CIGARETTES DIVA

Thuốc hiệu là **Cigarettes Diva** là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và dịu lăm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp dễ, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy *Bon-Thương (Bon-Prime)* cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giấy lưng hay là một cây dù vân vân... Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng ông A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gửi thơ và miếng giấy mình dặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông **A. & E. MAZET** ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán ba hiệu này khắp cả Đông Dương.

Có bán

Có bán r
đá, đủ th
tinh, h
incandesc
sang-hoà, v

Có bán ca

Nin ch
dôi gót ng
mà hồi th
tiếp hoặc
tho lên m
mà tinh v
định giá c
thợ đến là

Như đ
làm thì t
Hàng tới c

Hàng n
giả rẻ hơn

TIỆP

Dường

Tại đây
cần, đồ-đồ
thầy đều là
chánh ngo
rẻ đặng.

Vậy Luc
mời đến ti
chàng cũng
tiếp bạn đ

Tại nh
7, B

NAM VI

1* Sơ khai
2* Đới nh
3* Đới Ng

Giá r
Tiền

HÃNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

**Có bán và đặt đèn acétylène
(khí đá)**

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá, đủ thứ đèn huế-lệ, đèn thủy-tinh, hòng-dèn-dôi và hòng-dèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi-sang-hoi, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Như chủ-quái-khách chớ ngại, hãy dôi gót ngọc đến hảng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đèn lập tức.

Như danh lòng giá cả nhất định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần Hảng tôi chịu.

Hảng này rất doan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

TIỆM LÊ-VĂN-VINH

Đường Catinat môn bài số 15, Saigon

Tại đây có bán đồ thù thương hạng và đồ cần, đồ-dùng, thau, tam-khi đủ kiểu, đủ thứ; thấy đều là của các tay thợ khéo làm tại Tiệm-chánh ngoài Bắc-kỳ gọi vô nên có thể mà bán rẻ đặng.

Vậy Lục-châu quân-tử ai có đến Saigon xin mời đến tiệm tôi xem chơi, dầu muốn mua cùng chẳng cần vô cang; Tôi sẽ sẵn lòng vui-vẻ mà tiếp bạn đồng-ban.

LÊ-VĂN-VINH, kính cáo.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Nordom. — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển.

1- Sơ khai nước annam.

2- Đời nhà Ngô tới Nguyễn.

3- Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn. 0 \$ 85

Tiền gởi. 0 02



Kiểu ve

MƯỜI CÁI NGÀN BÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU

(CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna (trắng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna.

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ẩm thực bất tăn và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng ma trừ huyết say chứng, bạch chứng, cung bổ dưỡng những người bệnh đau lâu mới mạnh, vãn vãn.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS. 20, Rue des Fosses-Saint-Jacques. PARIS

Có trữ tại tiệm HOLBÉ và RENOUX — RENOUX kẻ chỉ

Đường Catinat, môn bài số 10, 18 20. SAIGON.

Tại tiệm Solliène, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ lớn cũng có bán



PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

CÓ BÁN TẠI TIỆM THUỐC HOLBÉ VÀ RENOUX

RenoUX kẻ truyền

Đường Catinat môn bài số 16, 18, 20, Saigon

TẠI TIỆM THUỐC SOLIÈNE ĐƯỜNG THỦY-BÌNH MÔN BÀI SỐ 215, CHỢ LỚN CŨNG CÓ BÁN

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ.—Bột hiệu Phosphatine Falières là một môn vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, như là trong khi dứt sữa nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngừa phòng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ

HÃY HỎI THỨ
 HỘP QUỆT
 HIỆU NÀY:



LÀ THỨ TỐT
 HƠN CÁC THỨ
 KHÁC

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Nordom. — SAIGON

NỮ-TÁC, ông P. Trương-vinh-Ky in lại rồi.
 Sách để dạy đàn bà con gái. Ai cũng biết danh
 tiếng ông đức. Hãy mua mà coi thì rõ.

Giá 0 \$ 25
 Tiền gởi 0 04

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-quí-cô trong Thành-phố cùng
 các đấng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu như
 Qui-vi muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thê
 nào, hay là mua xuyên tãnh hàng tàu, xin niệm
 tình đến giúp nhau lấy thảo.— Tiệm tôi có thợ
 Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời dùng;
 tiền công may và giá hàng dẽ đều nhẹ.— Còn sự
 khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lẽ,
 xin đến may một lần thì rõ việc khéo không.
 Lỡ vô lẽ tạm mời, xin Qui-cô niệm tình, đến
 giúp nhau cho nên cuộc.

M^{me} NGUYỄN-HỮU-SANH,

110, quai Arroyo-Chinois (Cầu-Ông-Lãnh).
 (Gần gare xe lửa.)

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 — NHÀ NGÀNH TẠI
 HAIPHONG, BORDEAUX,
 SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trừ dầu thơm hiệu: « **Royal Japonais** » là thứ tốt hảo hạng và thơm diệu hơn các
 thứ dầu, hiệu dẽ-vương Nhật-bồn.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « **Huile Flora** » là thứ tốt
 hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bạn đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:

Rượu chầu trắng và chầu đỏ trong thùng và chiếc ra ve.
 Rượu Champagnes V^{ve} **Cliequot**.

» **Ponsardin**.

» **Duc de Montebello**.

» **Roederer**.

» **Moët et Chandon**.

Rượu Tisane de Champagnes supérieure **B. et S. Perrier**

Rượu Tisane extra: **Marquis de Bergey**.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu
Le Globe và giầy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu
 kêu là: **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Jalkaud**.

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard** và **Roger**.

Bière Gruber và **Bière Lorraine**. Rượu **Madère**,
Malaga và **Muscat de Frontignan Rivoire**.

Có bán máy viết hiệu **Remington** và các thứ đồ
 phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt **Đông-Dương**, và ngoài
Bến Thủy, gán Annam và ông quẹt **Hàn-ội** (Tonkin) nữa
 Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié l'insertion.

Saigon, le 19

certifié conforme au tirage s'élevant à mille
 cinq cents et.

Vu pour légalisation de la signature
 de M.

Saigon, le 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

LỤC TÍNH TÂN VĂN

BẢN ĐỀ TÊN CHU-VỊ THÔNG TÍN (correspondants)

TÊN HỌ	NGHỀ NGHIỆP	LÀNG	TỔNG	TỈNH	NÓC HỒ
Hồ-vân-Phát	Thầy-thuốc	Phước-lý	Phước-diên-thượng	Chợ-tron	
Cao-hoài-Do		Tân-thông-tây	Long-tuy-hạ	Gia-định	
Nguyễn-quan-Côn	Điện-chủ	Tân-quoi	An-trường	Cần-tho	Bản mặt, không nên bán chịu. Mỗi lần thanh 5\$ đồng phải gửi bạc
Hương-giáo-Đặng	Điện-chủ	Ấn-định	Hòa-hảo	Mytho	lập tức cho Báo-quân, bằng chẳng thì Báo-quân không gởi nhật
Võ-vân-Lang	Thủ-hộ	Tân-mỹ	An-thành-thượng	Sađéc	báo lại phải biến tên họ người mua cho rõ ràng.
Bùi-vân-Chương	Bán-rượu	Tiền-thủy	Bảo-đức	Bếntre	
Võ-thanh-Lung		An-thời	Minh-huê	id	Lần lần sẽ thêm điều lệ.
Pétrus Hoàng	Điện-chủ	Long-định	Thành-hóa-trung	Travinh	
Phạm-vân-Tô		Tân-linh-đông	Thành-phong	Mytho	
Nguyễn T. Chấp		Chợ-lách	Bình-xương	Vinhlong	
Trương-vân-Hành	Commerçant	Tân-quoi-đông	An-thành-hạ	Sađéc	
Ty-xuân-Cử	Maire	Trường-lộc	Bình-thời	Vinhlong	
Hương-quan-Ngọc	Notable	Tân-thuận	An-linh	Sađéc	
Lê-quan-Kiệt		Tân-an	Định-bảo	Cần-tho	
Cao-kim-Cang		Thuoi-son	Bình-phước	Longxuyén	Thông-tin mua nhật
Trần-hạch-Vân		Phủ-hưu	An-mỹ Cái lâu hạ	Sađéc	trình cũng trừ huê
Ng-trung-Phượng	propriétaire	Tân-thanh-trung	Bảo-lộc	Bếntre	hồng được.
Ngô-bửu-Xuyến	Hương-quản	Tả-lieu	Bình-mỹ	Sóc-trăng	
Hồ-nhật-Tân	Cảnh-sĩ-Tiền	Tân-thạnh	Phong-thanh-thượng	Longxuyén	
Nguyễn-vân-Nguyễn		Phó-tho-Xuân Nord Annam			
Ng-thành-Chương		Định-yên	An-phủ	Longxuyén	
Lê-vân-Sửu		Phủ-long	Bảo-thành	Bếntre	
Phạm-vân-Vũ		Tân-thời-nhi	Long-tuy-thượng	Gia-định	
L-y-hữu-Dư	Cựu-phó-tổng	Hóa-khánh	Cầu-an-hạ	Chợ-tron	
				Longxuyén	

Ta muốn làm sao cho mọi người coi tờ Lục-tính-tân-văn như bạn lành rất trung hậu, khi có việc chi không rõ nên gởi thư lên mà hỏi, thì ta sẵn lòng hồi âm lập tức, lâu ngày mình sẽ tương thân tương ái với nhau.

Còn việc tiền bạc của thiên-hạ giao cho Chư-tôn mua nhứt-trình, như chỗ nào có nhà giấy-thếp bán mandat, thì chẳng nói làm chi, bằng chỗ nào không có bán mandat, thì nên mua con cò theo cách chỉ sau đây bỏ vào thư, gán khẩn kỹ lưỡng, đem đến nhà giấy-thếp mà ký thác lấy biên lai. Số tiền người mua phải chịu là số-phí mua mandat và con niêm gởi thư.

Có ấy phải phân ra:

- 1 phần 10 có số 25
- 5. — 10 — 10
- 2 — 10 — 5
- 2 — 10 — 1

Chư-tôn khá nên sắm một cuốn sổ dạng biên tên họ những người cậy mua nhứt-trình, cũng chép thư từ gởi cho Bồn-quản đầu đó có số hiệu phân minh, vì lần lần Bồn-quản sẽ lập ra nhiều chuyện lợi cho Chư-tôn dạng nhờ, thì hậu lai mới khỏi chỗ mich nhau.

Vài ngày Chư-tôn sẽ tiếp được 10 tờ xin mua nhứt-trình, bảo người mua ký tên rồi Chư-tôn ký gán theo đó mà gờ chung với mandat lên cho Bồn-quản vào sổ và một cuốn biên lai.

Phải xin tờ của làng làm chứng, như Bồn-quan đã biết vì nào thì thôi.

Mỗi vị thông-tin phải lấy tiền huê hồng mua nhứt-trình mà xem, Bồn-quan cũng trừ huê-hồng cho vậy.

Lục-tính-tân-văn.

Chư-tôn khá rõ một điều là tờ Lục-tính-tân-văn chẳng phải lập ra dạng xoi-bói việc quốc-gia, hoặc châm qui thiên hạ.

Lục-tính-tân-văn tùy theo tài lực riêng cứ lo việc Quảng-khai-dân-tri, điều đặc bạn đồng-bang vào nẻo văn minh, lần lần tấn bộ.

Bởi ấy cho nên Bồn-quan xin Chư-tôn trong bài vở, thư từ gởi lên cho Bồn-quan thì chẳng nên bao biếm việc riêng của mỗi người, hoặc xiàng tạc việc quốc-gia; cứ việc ích lợi chung trong tổng trong làng mà luận, hà đi tha câu biệt sạ làm chi vô ích.



THUỐC NƯỚC HIỆU LA

PERTUSSIN TAESCHNER

là thuốc hiệu hậu và thần hiệu để trừ bệnh con mít ho, bệnh cảm mạo phong sương, ho long phổi và suyễn, trong mấy chỗ danh tiếng đều cho nó nhứt-hảo-hạng chi-khải-được.

Dùng bỏ mà uống, thì các bệnh đau phổi đều được giảm thuyên.

KOMMANDANTEN-APOTHEKE

Tiệm E. Taeschner ở tại kinh thành Berlin C. 19 Đức quốc Allemagne; điều tá Trụ tại tiệm G. REYOLX, pharmacien en chef 1^{re} classe, Saigon successeur de V. Holbe et R. Depo.

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, - SAIGON

NAM-VIỆT-SÛ-KY, chữ quốc-ngữ. Tờ có nước nam đến lần trào.

Giá: 0.60
Tiền gởi: 0.06

TIỆM THUỐC

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

NHỰ HẠNG BẢO CHẾ Y SANH

Ở đường CATINAT, môn bài số 46 18 và 20, tại SAIGON.

PHIA MẶT

PHIA LƯNG

KINH CÁO

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ THUỐC NHA-PIỄM



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-lân-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc đặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muốn vạ người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, chonên có nhiều hiệu giả lẫn. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyên ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ hãy nhiều thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu XICH-LONG của tiệm thuốc, vẽ đưng thuốc, nhận thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi tòa Saigon và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-lân-sĩ là người luyên pen thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để dể giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dưng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi vè.

13 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỜ PHỤ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết dặng.

AI mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chúng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.